

CHƯƠNG THỨ HAI

**PHÂN KHOA
VĂN HỌC & KHOA HỌC
NHÂN VĂN**

MỤC LỤC

Mục I : MỤC TIÊU — THÀNH LẬP

Mục II : GHI DANH — HỌC CHẾ

A.— Ban Cử Nhân

B.— Ban Cao Học

Mục III : NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO VÀ CHI TIẾT THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Mục IV : CHƯƠNG TRÌNH HỌC CỬ NHÂN

Năm thứ nhất (tất cả các ban)

Năm thứ hai

Năm thứ ba và thứ tư

Ban Văn học Việt Nam

Ban Triết học

Ban Sử học

Ban Báo chí

Ban Việt học

Ban Trung Hoa học

Ban Văn học Anh Mỹ

Phụ lục ban Ấn độ học.

Ban Hoa Văn và Hoa Ngữ

Mục V : CHƯƠNG TRÌNH HỌC CAO HỌC

DANH SÁCH GIÁO SƯ

BAN ĐIỀU HÀNH PHÂN KHOA

- Khoa Trường : G.S Nguyễn Đăng Thục
- Phó Khoa Trường : G.S Lê Kim Ngân
- Phụ Tá Khoa Trường : G.S Nguyễn Tường Minh
- Trưởng Phòng : Mohandass
- ★ Địa Chỉ : 222, Trương Minh Giảng — Saigon 3
- Điện Thoại : 25.916/28 — 94.866/28

MỤC MỘT

MỤC TIÊU — THÀNH LẬP

I.— MỤC TIÊU CỦA PHÂN KHOA VĂN HỌC & K.H.N.V.

Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn là một trong các Phân Khoa của Viện Đại Học Vạn Hạnh, nhằm mục đích thực hiện một nền Giáo dục Dân tộc, Nhân bản và Khai phóng theo tinh thần Phật Giáo Việt Nam để đóng góp thực sự vào việc xây dựng Văn Hóa Dân Tộc và Nhân Loại. Phân Khoa Văn Học cũng chú trọng tới việc xây dựng một nền Quốc Học vững mạnh và đào tạo những chuyên viên Văn hóa để cung ứng cho nhu cầu xir sở và trao đổi với các Đại Học Quốc gia và Thế giới.

Ngoài ra, Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn còn đặc biệt chú trọng đến công việc phục hưng giá trị truyền thống của dân tộc, trao đổi và thấu hóa Văn Hóa Quốc tế, khuyến khích tinh thần sáng tạo của cá nhân và tập thể để phụng sự Quốc gia và Xã hội.

Để thực hiện mục đích trên, chương trình giáo dục của các ban trong Phân Khoa sẽ triệt để khai thác các ngành văn hóa học thuật của Việt Nam và Thế giới.

II.— SỰ THÀNH LẬP VÀ DIỄN TIẾN

Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn đã có mặt trong những ngày đầu của Viện Đại Học Vạn Hạnh cùng với Phân Khoa Phật Học do Nghị định số 1805 GD/PG/NG ngày 17-10-64 của Bộ Giáo Dục.

- *Trong niên khóa 1964-1968*, Khoa Trưởng : T.T. Thích Thiên Ân. Phân Khoa gồm 4 ban : Văn Học, Triết Học Nhân Văn Xã Hội, Sử Địa.
- *Đến niên khóa 1968-1970*, Khoa Trưởng : ĐĐ. Thích Nguyên Tánh. Phân Khoa mở thêm các ban : Tâm Lý Học Thực Nghiệm, Đông Phương Học, Báo Chí Học và Văn Học Anh Mỹ.
- *Qua niên khóa 1970-1971 đến nay*, Khoa Trưởng : Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục. Phân Khoa mở thêm các ban Cao Học : Văn Học, Sử Học và Triết Học.
- *Tới niên khóa 1973-1974*, theo chương trình cải tổ học chế của Bộ Quốc gia Giáo Dục, Phân Khoa phải chuyển từ niên chế sang học khóa và gồm 8 ban : Văn Học — Triết Học — Sử Học — Báo Chí Học — Văn Học Anh Mỹ — Trung Hoa Học — Việt Học và Ấn Độ Học.

Trong tương lai Phân Khoa sẽ cố gắng mở thêm các ban : Đông Nam Á Học và Tây Phương Học để đáp ứng với nhu cầu phát triển đất nước trong một xã hội càng ngày càng phức tạp và trong một thế giới càng ngày càng có nhiều tương quan mật thiết.

MỤC HAI

GHI DANH — HỌC CHẾ

A. — BAN CŨ NHÂN

I. — ĐIỀU KIỆN: Được nhận là sinh viên Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn những ai có văn bằng Tú Tài Toàn phần ban A, B, C, D, hay một văn bằng được Bộ Giáo Dục công nhận là tương đương với bằng Tú Tài Toàn phần.

II. — HỒ SƠ GHI DANH NHẬP HỌC

a) Sinh viên mới

- a) 2 đơn xin ghi danh nhập học (mẫu phát tại văn phòng Học vụ)
- b) 5 phiếu thu ngân (-nt-)
- c) 2 phiếu lý lịch (-nt-)
- d) 1 thẻ sinh viên (-nt-)
- e) 1 tờ cam đoan khai thực (-nt-)
- f) 1 trích lục khai sanh

g) 2 bản sao hay phóng ảnh văn bằng Tú Tài 2 hoặc tương đương (xin xuất trình bản chính khi nộp đơn)

h) 4 ảnh 4 x 6.

b) Sinh viên cũ

- a) 2 tờ đơn ghi danh (mẫu phát tại văn phòng Học Vụ)
- b) 5 phiếu thu ngân (-nt-)
- c) 1 tờ cam đoan khai thực (-nt-)
- d) chứng chỉ đã đậu
- e) thẻ sinh viên cũ (nếu học lại)
- f) thẻ sinh viên (-nt-)
- g) 2 ảnh 4 x 6.

III. — TRƯỜNG HỢP THẤU NHẬN SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG KHÁC

Hội Đồng Khoa chấp thuận cho các Sinh viên các trường Đại Học, Cao Đẳng khác vào ghi danh tại Phân Khoa.

— Sinh viên học cùng ban có thể tiếp tục ghi danh đề học lên. Tuy nhiên phải bỏ túc một số những môn cần thiết cho ngành học.

Sinh viên đã tốt nghiệp Cử Nhân muốn học một ngành khác, chỉ được miễn năm thứ nhất và có thể được miễn một số học phần của năm thứ hai tùy quyết định của Hội Đồng Khoa.

IV.— HỌC CHẾ

Bắt đầu từ niên khóa 1973-1974, theo chương trình cải tổ của Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Phân Khoa sẽ áp dụng học khóa thay vì niên chế.

1) Cách học : Mỗi năm gồm 2 học khóa :

Học khóa đầu từ tháng 11 đến tháng 3

Học khóa hai từ tháng 3 đến tháng 7

— Cuối mỗi học khóa sẽ có kỳ thi và sau đó tiếp tục ngay. [tức ngay]

— Chương trình giảng huấn soạn theo môn học và học khóa chứ không theo niên chế.

— Thời gian học tập lấy bằng Cử Nhân là 4 năm và chia làm 8 học khóa (mỗi năm 2 học khóa).

— Năm Thứ Nhất : tất cả các ban học chung

Năm Thứ Hai : một phần học chung và một phần học riêng

Năm Thứ Ba và Tư : học chuyên biệt.

2) Thể thức thi cử :

— Sau khi học xong chương trình của môn học Giáo sư có thể cho thi ngay.

— Điểm số sẽ được cho theo thứ hạng (thay vì cho điểm số) như sau :

— Ưu

— Bình

— Bình Thứ

— Thứ

— Loại

— Môn thi :

Các môn học Giáo sư có thể ra : luận, câu hỏi, vấn đáp.

Luận : hệ số 2, thời gian 3 hay 4 giờ [4 giờ]

Câu hỏi : hệ số 1, thời gian 2 giờ

Vấn đáp : hệ số 1

Điểm loại : 05/20

Lịch trình thi và chi tiết thi cử văn phòng sẽ niêm yết trước một tháng.

Phân Khoa là nơi Học Hội, nên sự hiện diện thường xuyên của sinh viên nhất là năm thứ III và năm thứ IV rất cần thiết.

Phân Khoa bắt buộc sinh viên năm III và IV phải chuyên cần (chuyên cần sẽ được cho điểm từ 00 đến 02/20 về mỗi môn thi và bài thi sẽ được 18/20).

B.— CAO HỌC

Kể từ niên khóa 1970-1971 Phân Khoa Văn Học và KHNH đã mở những ban Cao Học sau đây

- Triết Học
- Sử Học

Và niên khóa 1971-1972 mở thêm ban Văn Học.

I.— ĐIỀU KIỆN GHI DANH BAN CAO HỌC.

1) Sinh viên muốn ghi tên nhập học ban Cao Học tại Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn Viện Đại Học Vạn Hạnh phải có đủ điều kiện học trình như sau :

- a) Có Cử Nhân Văn Khoa, Giáo Khoa hay Tự Do.
- b) Có 2 chứng chỉ Bình thứ trở lên.
- c) Riêng trường hợp Cử Nhân Tự Do, cần có ít nhất 2 chứng chỉ thuộc môn làm đối tượng cho Khảo luận.

Trong trường hợp thiếu điều kiện (b) sẽ có một kỳ thi tuyển.

2) Ngoài ra, thí sinh còn phải lựa chọn một đề tài Tiểu luận (chưa ai nghiên cứu), với một Giáo sư bảo trợ có thẩm quyền do Đại Học Vạn Hạnh chỉ định. Giáo

sư bảo trợ thường là những vị đã có cấp bằng Tiến sĩ chuyên khoa hay những vị học giả danh tiếng đã có công trình nghiên cứu giá trị và được Viện Đại Học Vạn Hạnh công nhận.

Sau đó, thí sinh phải liên lạc với Khoa Trưởng. Vị này sẽ hội ý với Giáo sư bảo trợ và một, hai Giáo sư đồng ban, rồi quyết định cho phép thí sinh ghi tên hay không tùy theo trường hợp. Giáo sư bảo trợ sẽ là thuyết trình viên (rapporteur) khi Tiểu luận hoàn tất và được xuất trình.

II.— THẺ THỨC THI : Thi khảo hạch về :

- Kiến thức tổng quát.
- Kiến thức chuyên môn liên quan đến ban thí sinh lựa chọn.
- Sinh ngữ, Cờ ngữ.

* **Hồ sơ ghi danh dự thi :**

- a) 1 đơn ghi danh dự thi (mẫu có sẵn)
- b) 1 phiếu thầu ngân (-nt-)
- c) 1 phiếu báo danh
- d) 1 ảnh 4 x 6 (đề dán vào phiếu báo danh)
- e) bản sao văn bằng Cử Nhân.

★

Các vấn đề khác như học phí và lệ phí, trách nhiệm và quyền lợi sinh viên, phương tiện sinh hoạt sinh viên xin xem ở phần Tổng quát, Chỉ nam niên khóa 1973-74 qui định chung cho sinh viên toàn viện.

MỤC BA

**NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO VÀ CHI TIẾT
THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

I.— ĐẠI CƯƠNG

1. Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn lấy Quốc Học làm nền tảng của toàn bộ chương trình và lấy *nhu cầu của xã hội Việt Nam hiện đại* làm phương thức thực hiện chương trình.

2. Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn nhằm đạt mục tiêu cung ứng cho sinh viên những kiến thức khái quát về các nền văn hóa chính yếu và quan trọng trên Thế giới và những kiến thức sâu rộng về nền văn hóa Đông phương nhất là nền văn hóa Việt Nam.

3. Do đấy từ *trọng tâm quốc học*, Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn đẩy rộng chương trình ra Đông phương học và Tây phương học.

II.— THỰC HIỆN

A. Tổng quát.

1. Trong chương trình cũ (từ 1973 về trước) Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn có 5 ban là :

- Ban Văn Học
- Ban Triết Học
- Ban Sử Học
- Ban Báo Chí
- Ban Văn Chương Anh Mỹ.

1. Trong giai đoạn chuyển tiếp, Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn vẫn duy trì 5 ban này, ít nữa là 2 năm. Sau 2 năm, nếu nhu cầu đòi hỏi, Phân khoa sẽ tiếp tục duy trì, nếu không, Phân khoa sẽ xét lại sự tồn tại của các ban này.

2. Trong chương trình mới, từ niên khóa 1973-1974, Phân khoa mở thêm 3 ban :

- Việt học
- Trung Hoa học
- Ấn độ học

Trong tương lai Phân khoa mở thêm hai ban nữa, nếu điều kiện cho phép là :

- Ban Đông Nam Á học
- Ban Tây phương học

3. Để thực hiện và phối trí các ban trong chương trình cũ với các ban mới đặt thêm trong chương trình mới, Phân khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn đề ra nguyên tắc sắp xếp các môn học theo chiều dọc và chiều ngang như sau :

Ban Văn	Ban Triết	Ban Sử	
Việt	Việt	Việt	Ban Việt học
Trung hoa	Trung hoa	Trung hoa	Ban Trung hoa học
Ấn Độ	Ấn độ	Ấn Độ	Ban Ấn độ học
Đông Nam Á	Đông Nam Á	Đông Nam Á	Ban Đông Nam Á học
Tây phương	Tây Phương	Tây phương	Ban Tây Phương học

Tạm thời, ban Văn học Anh Mỹ được coi như ban Tây phương học.

Ban Báo Chí thuộc ngành chuyên môn nên tách khỏi hệ thống này.

4. Ý nghĩa bản trên như sau :

a. Theo hệ thống dọc.

— Trong ban Văn Học. Văn Học và Khoa Học Nhân Văn lấy Quốc văn (Việt văn) làm trọng tâm. Vì Quốc văn có liên hệ nhiều tới văn chương Trung Hoa nên phải buộc sinh viên học Văn Học Trung Hoa có liên hệ tới Việt Nam để sinh viên thấu đáo thêm về Quốc văn. Cũng thế, Việt Nam trong quá khứ cũng như trong hiện tại chịu ảnh hưởng nhiều của Ấn độ, Tây Phương và các

nước vùng Đông Nam Á, nên ta cũng cần biết những nền văn học của các Quốc gia này ngõ hầu định vị trí cho nền văn học của ta trên thế giới.

— Trong ban Triết học. Cũng như chiều hướng trong ban Văn Học và Khoa Học Nhân Văn lấy tư tưởng Việt Nam làm trọng tâm, và lấy Triết học Đông (Trung Hoa, Ấn Độ), Triết Tây làm môi trường phụ giúp cho sinh viên tìm hiểu thấu đáo hơn về triết Việt.

— Qua ban Sử học. Văn Học và Khoa Học Nhân Văn dùng lịch sử Việt Nam làm xương sống cho toàn bộ chương trình sử, môn thế giới sử và địa lý chỉ là những xương nhánh phụ đới cho sinh viên hiểu rõ ngành Quốc sử. Đó là theo hệ thống dọc.

b) Với các ban Việt học, Trung Hoa học, Ấn Độ học... chúng tôi chỉ rút những môn Việt, Trung Hoa, Ấn Độ... trong các ban Văn, Triết, Sử là có thể lập thành những ban mới này.

— Lẽ tất nhiên, để kiện toàn các ban mới lập, ngoài những môn rút từ các ban Văn, Triết, Sử cũ chúng tôi sẽ đặt thêm vài môn mới, như nếu học ban Ấn Độ, sinh viên buộc phải học Cổ ngữ Pāli hay Sanscrit chẳng hạn.

c) Chi tiết.

1. Đề lấy được Cử nhân của Văn Học và Khoa Học Nhân Văn sinh viên phải học đủ 8 khóa (trung bình mỗi

năm hai học khóa). Mỗi học khóa 16 tuần, gồm tối thiểu 16 học phần (bảng phân chia đính kèm). Một học phần gồm 15 giờ học (lý thuyết) hoặc 30 giờ (thực hành).

2. Ở những năm thứ nhất (học khóa 1 và học khóa 2), tất cả các ban sẽ học chung với nhau.

Ở năm thứ hai (học khóa 3 và học khóa 4), chỉ có một số môn học chung còn thì đã chia ban.

Ở năm thứ ba (học khóa 5 và học khóa 6) năm thứ tư (học khóa 7 và 8), các ban hoàn toàn đã chia chuyên biệt.

Mục tiêu của các môn học chung là trau giồi cho sinh viên những kiến thức và phương pháp tổng quát về các môn văn học và khoa học nhân văn chính yếu, cùng những nét đại cương về Văn, Triết, Sử Việt.

3. Sinh viên phải học đủ và thi đủ các môn ở học khóa trước mới được qua học khóa sau, theo thứ tự 1, 2, 3, 4, ...

4. Muốn được qua học khóa kế tiếp, sinh viên phải hội đủ số điểm *trung bình cộng* của các môn học trong học khóa vừa học là 10/20.

Tuy nhiên, nếu trong những số môn học, có môn nào dưới 8/20, thì mặc dầu sinh viên hội đủ số *trung bình cộng* 10/20 để được lên học khóa kế tiếp, sinh viên đó vẫn bị coi là *nợ lại môn thiếu điểm này*.

Cuối học khóa 4, sinh viên phải thanh toán hết những môn nợ ở học khóa 1,2,3, và 4 mới được lên học ở khóa 5.

Cuối học khóa 8, sinh viên phải thanh toán hết các môn nợ ở học khóa 5, 6, 7, 8 mới được coi là hoàn tất chương trình Cử nhân.

5. Những sinh viên không hội đủ số điểm *trung bình cộng* là 10/20 thì không được lên học ở học khóa kế tiếp. Tuy nhiên, đối với những môn được từ 10/20 trở lên, sinh viên khỏi phải học lại môn này. Chỉ những môn nào dưới 10/20, sinh viên mới phải học lại. Đối với những sinh viên này, số điểm *trung bình cộng* vẫn bao gồm cả những môn đã được coi là hoàn tất (những môn đã được từ 10/20 trở lên), cộng với những môn phải thi lại, nếu được *trung bình cộng* thì sẽ được lên học ở học khóa kế tiếp.

Tỉ dụ : Một sinh viên học ở học khóa 2, gồm 10 môn học, điểm số như sau :

Môn	:	A	:	11
		B	:	10
		C	:	12
		D	:	08
		E	:	07
		F	:	03
		G	:	05

$$\begin{array}{r} H : 10 \\ I : 13 \\ \hline J : 05 \\ \hline \text{Cộng} : 84 \\ \hline \text{Trung bình cộng} : \frac{84}{10} = 08,4 \end{array}$$

Sinh viên này được miễn học thi lại các môn A,B,C,H, I nhưng đó phải học thi lại các môn D,E,F,G, và J.

Sau khi học, thi lại, sinh viên đó được điểm như sau :

$$\begin{array}{r} D : 08 \\ E : 07 \\ F : 10 \\ G : 10 \\ J : 14 \end{array}$$

Cộng với các môn đã đủ trước :

$$\begin{array}{r} A : 11 \\ B : 10 \\ C : 12 \\ H : 10 \\ I : 13 \\ \hline \text{Cộng} : 105 \\ \hline \text{Trung bình cộng} : \frac{105}{10} = 10,5 \end{array}$$

Sinh viên này được lên học học khóa 3 nhưng bị coi là nợ lại môn E (chỉ được 07), đến cuối học khóa 4, phải thanh toán cho xong môn E này mới được lên học khóa 5.

6. Đối với những môn nợ, sinh viên chỉ cần được từ 08/20 trở lên là được coi đã hoàn tất xong môn đó.

Đối với những môn chính yếu (chẳng hạn học ban Việt, môn chính yếu là văn chương Việt) thì sinh viên bắt buộc phải thanh toán cho bằng được nếu muốn lên học ở học khóa 5 và muốn được cấp Cử Nhân về sau.

Còn đối với những môn phụ (chẳng hạn môn địa lý ở môn sử) thì thấy khả năng không thể thanh toán được môn nợ này, sinh viên có thể xin thi môn khác thế vào.

Tùy ban, Hội đồng khoa sẽ quyết định môn nào là chính, môn nào là phụ và sẽ định những môn nhiệm ý nào sinh viên có thể chọn để thay thế cho môn phụ mà sinh viên thấy không đủ khả năng thanh toán được.

7. Sinh viên phải hoàn tất chương trình cử nhân trong thời hạn tối đa là 6 năm liên tục kể từ ngày ghi danh. Thời hạn không đi học và dự thi không kể vào số năm liên tục. Tuy nhiên, tổng số thời gian không học liên tục không được quá 2 năm. Qua thời gian kể trên, nếu sinh viên muốn tiếp tục học chương trình cử nhân chỉ

được Phân khoa chấp thuận 1/2 tổng số học phần đã hoàn tất.

Khoa Trưởng Phân khoa và Hội Đồng Khoa sẽ quyết định các phần học nào được chấp nhận.

8. Riêng các sinh viên ban Báo chí phải hoàn tất một khảo luận tốt nghiệp ở cuối học khóa thứ 8.

MỤC BÀN
CHƯƠNG TRÌNH HỌC
CỬ NHÂN

MỤC BÀN

**CHƯƠNG TRÌNH HỌC
CỬ NHÂN**

**CÁC MÔN HỌC LIÊN KHOA
VĂN HỌC — GIÁO DỤC**

<i>Số TT.</i>	<i>:</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>:</i>	<i>Môn học</i>
NĂM I				
1	:	G.167	:	— Các vấn đề Văn học (V.H. đại cương)
2	:	G.170	:	— Các vấn đề Văn học (Phê bình văn học)
3	:	G.168AB	:	— Triết học đại cương
4	:	G.155	:	— Sử Học nhập môn
5	:	G.157	:	— Lịch sử văn minh thế giới + Văn Minh sử
6	:	G.158	:	— Địa lý đại cương I (hình thể)
7	:	G.159A	:	— Địa lý đại cương II (nhân văn)
8	:	G.159B	:	— Địa lý đại cương III (kinh tế)

NĂM II

- 9 : G.379AB : — Văn học dân gian I
10 : G.258 : — Quốc Sử (lịch sử Việt Nam từ Hồng Bàng đến Minh thuộc)
11 : G.263 : — Địa lý Việt Nam (đại cương toàn thể VN.)
12 : G.252CD : — Giảng văn Anh
13 : G.256 : — Văn minh Anh
14 : G.255 : — Văn minh Mỹ

NĂM III

- 15 : G.376AB : — Văn Học Trung Hoa
16 : G.258 : — Quốc Sử I (đầu kỷ nguyên — Minh thuộc)
17 : G.358 : — Quốc Sử II (1428-1802)
18 : G.259 : — Lịch sử Đông Nam Á(2)
19 : G.260 : — Sử liệu Hán văn
20 : G.351EF : — Essay writing
21 : G.353CD : — Linguistics.
22 : G.355AB : — American Literature

NĂM IV

- 23 : G.360 : — Lịch Sử Âu Châu
24 : G.361 : — Lịch Sử Chính trị và bang giao Quốc Tế I
25 : G.458 : — Lịch Sử Chính trị và bang giao Quốc Tế II
26 : G.364 : — Địa lý Âu Châu
27 : G.461 : — Địa lý Phi Châu
28 : G.475 : — Kịch nghệ Việt Nam
29 : G.451AB : — Essay writing.
30 : G.455 : — Linguistics.
31 : G.453AB : — British literature
32 : G.471CD : — Văn học Trung Quốc hiện đại.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : I — Chung các ban

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA I			HỌC KHÓA II		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.160	Đại cương văn học sử VN	2	30	2	2	30	2
G.167	Các vấn đề văn học (VH Đại cương)	2	30	2			
G.170	Các vấn đề văn học (phê bình văn học)				2	30	2
V.152	Ngữ học nhập môn				2	30	2
G.168AB	Triết học Đại cương	2	30	2	2	30	2
V.191	Việt học nhập môn	2	30	2			
V.190	Nhân văn học đại cương (nhân chủng học và khảo cổ học đại cương)	1	15	1			
V.131	Tinh thần và phương pháp đại học	1	15	1			
G.155	Sử học nhập môn	2	30	2			
G.157	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	2			
G.158	Địa lý địa cương I	2	30	2			
G.159AB	Địa lý địa cương II, III				2	30	2
{ V.101	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.111							
V.121	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
TỔNG CỘNG :		24	360	22	18	270	16

NĂM THỨ NHẤT CÁC BAN

NỘI DUNG

- V.160 *Đại cương văn học sử Việt Nam :*
Sơ lược văn học sử Việt Nam từ nguyên thủy
tới 1884.
- G.167 *Các vấn đề văn học :* văn học đại cương :
Định nghĩa các loại văn, tác phẩm và tác giả.
- G.170 *Các vấn đề văn học :* Phê bình văn học
Lý thuyết chung về văn học
Các trường phái.
- V.152 Ngôn ngữ học nhập môn
- * *Định nghĩa* (Ngôn ngữ học)
 - * *Lược sử* (Ngôn ngữ học)
 - Thời Trung cổ về trước
 - Thời Phục hưng tới 1800
 - Thế kỉ XVIII
 - Thế kỉ XIX
 - Thế kỉ XX
 - * *Phân loại*
 - Ngôn ngữ học lịch sử
 - Ngôn ngữ học địa lý
 - Ngôn ngữ học tỉ giáo
 - Ngôn ngữ học miêu tả

• *Liên hệ*

- Ngôn ngữ và kể hiệu cùng văn tự
- Ngôn ngữ và Văn phạm
- Ngôn ngữ và Văn chương
- Ngôn ngữ và Ngữ tộc
- Ngôn ngữ và Quốc gia

G.168.AB *Triết học đại cương* : Các vấn đề triết học Đông Tây.

Triết học là gì ?
Phương pháp triết học
Các vấn đề triết học

- ★ Các vấn đề triết Đông. Các khuynh hướng triết lý theo diễn tiến lịch sử Đông phương.
- ★ Các vấn đề triết Tây. Các khuynh hướng triết lý theo diễn tiến lịch sử Tây phương. duy lý, duy nghiệm, duy tâm, duy vật.

V.190 *Nhân văn học đại cương* : Nhân chủng học đại cương :

Định nghĩa và đối tượng
Những nhóm nhân chủng chính
Sơ lược về nhân chủng học Việt Nam

V.191 *Việt học nhập môn* :

Địa lý nhân văn :

Lĩnh Nam — Giao Chỉ — Indo-chine — Xã hội nông nghiệp. Nơi gặp gỡ các trào lưu văn hóa và chủng tộc.

Quốc Sử : Nguồn gốc dân tộc Việt Nam
Lịch sử lập quốc và cuộc Nam tiến.

Học thuật : Tinh thần thấu hóa sáng tạo
Ngôn ngữ Việt Nam
Văn Học và Nghệ Thuật

Tư Tưởng Việt Nam : (Truyền thống Việt Nam. — Quốc hồn, Quốc túy — Dân tộc tính Việt Nam)
Sự hợp sáng Việt Nam.

THƯ TỊCH THAM KHẢO CHO CAO HỌC VIỆT HỌC :

Thư tịch Việt Nam : Gaspardone, Phan Huy Chú, Lê Quý Đôn
« Tác giả Việt Nam » Trần Văn Giáp.

V.131

Tinh Thần và Phương Pháp Đại Học :

Ý nghĩa và mục đích của giáo dục đại học.
Giáo dục đại học Việt nam trong hoàn cảnh hiện tại phương pháp học tập và nghiên cứu ở đại học : học thảo, thuyết trình xử dụng thư viện, phương pháp đọc sách và ghi chú tài liệu, viết luận văn và tiểu luận tốt nghiệp.

- G.155 *Sử học nhập môn.*
Định nghĩa những đối tượng và địa vị của sử học
Quan niệm và phương pháp sử học Đông Tây.
- G.157 *Lịch sử văn minh thế giới.*
Khái quát về văn minh sử : Định nghĩa văn minh sử. Các yếu tố căn bản của nền văn minh, các thời kỳ và khu vực văn minh thế giới.
Văn minh Đông Phương : Ai cập và các nước cận Đông, Trung Hoa, Ấn Độ, Nhật Bản.
Văn minh Tây phương : Hy Lạp và La Mã, những biến chuyển lớn trong lịch sử và văn minh Âu Châu từ Trung cổ đến cận đại, văn minh khoa học và kỹ thuật, ảnh hưởng của văn minh kỹ thuật khoa học trong đời sống vật chất và tinh thần của con người hiện đại.
- G.158 *Địa lý đại cương I* : Đại cương về địa lý hình thể.
- G.159.AB *Địa lý về nhân văn và kinh tế* :

NĂM THỨ HAI

- Một số môn học chung
- Một số môn học riêng, gồm các ban :
- Văn học Việt Nam
- Triết học
- Sử học
- Báo chí
- Việt học
- Trung Hoa học
- Văn học Anh Mỹ

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : II — Ban : Văn Học V.N

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA I			HỌC KHÓA II		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
CÁC MÔN HỌC CHUNG							
G.379AB	Các vấn đề văn học V.N				2	30	2
V.236	Văn học sử Việt Nam	2	30	2	2	30	2
V.252	Ngữ học nhập môn						
V.244	Quốc sử I	2	30	2	2	30	2
V.245	Quốc sử II						
V.231	Phật giáo con người và xã hội				2	30	2
V.232	Văn hóa và xã hội Việt Nam	3	45	2			
V.240	Tư Tưởng bình dân V.N	2	30	2			
	TỔNG CỘNG	9	135	8	8	120	8
	BAN VĂN HỌC VIỆT NAM VÀ BAN TRIẾT HỌC						
V.241	Lược sử Triết học T.H	2	30	2			
V.242	Lược sử Triết học Ấn độ				2	30	2
V.260	Lịch sử Triết tây I	2	30	2			
V.261	Lịch sử Triết tây II				2	30	2
V.201	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
V.211	{ Pháp						
V.221	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	12	180	10	12	180	10

	BAN BÁO CHÍ						
V.280	Truyền thông nhập môn	2	30	2	2	30	2
V.281	Thống kê học đại cương	2	30	2	2	30	2
V.201	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
V.211	{ Pháp						
V.282	Nhiếp ảnh (lý thuyết và thực hành)	2	30	2	2	30	2
V.283	Xã hội học đại cương	2	30	2	2	30	2
V.284	Mỹ thuật báo chí	2	30	2			
	Tốc ký (không kê học phần)				1	15	0
	TỔNG CỘNG	14	210	13	13	195	11
	BAN SỬ						
V.270	Lịch sử Trung hoa	2	30	2			
V.271	Lịch sử Ấn độ				2	30	2
V.272	Địa lý Á châu	2	30	2			
G.263	Địa lý Việt Nam				2	30	2
V.201	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
V.211	{ Pháp						
V.221	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	12	180	10	12	180	10

BAN VĂN HỌC ANH MỸ							
G.252	Giảng văn Anh	2	30	2	2	30	2
G.256	Lược sử Anh	2	30	2			
G.255	Lược sử Mỹ				2	30	2
V.202	Văn phạm và luận văn Anh	3	45	3	3	45	3
V.201	Sinh ngữ Anh	4	60	3	4	60	3
TỔNG CỘNG		11	165	10	11	165	10
TỔNG KẾT							
	Các môn học chung	9	135	8	8	120	8
	Ban văn học Việt Nam và Triết học	12	180	10	12	180	10
	Ban Báo chí	14	210	13	13	195	11
	Ban Sử	12	180	10	12	180	10
	Ban Việt học	12	180	10	12	180	10
	Ban Trung Hoa Học	10	150	9	10	150	9
	Ban văn học Anh Mỹ	11	165	10	11	160	90

BAN VIỆT HỌC							
V.241	Lược sử triết học T.H	2	30	2			
V.242	Lịch sử triết học Ấn độ				2	30	2
G.258	Quốc sử (lịch sử VN từ Hồng Bàng đến hết Minh Thuộc)	2	30	2			
G.263	Địa lý Việt Nam (đại cương về toàn thể VN)				2	30	2
{ V.201	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.211							
V.221	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
TỔNG CỘNG		12	180	10	12	180	10
BAN TRUNG HOA HỌC							
V.240	Lược sử triết học T.H	2	30	2			
V.262	Các trào lưu tư tưởng T.H (bách gia Chu tử)				4	60	4
V.270	Sử Trung hoa (từ nguyên thủy đến hết Chu)	2	30	2			
V.271	Địa lý Trung hoa (đại cương về toàn thể T.H)				2	30	2
V.250	Đại cương về văn học sử Trung Quốc	2	30	2			
{ V.201	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.211							
TỔNG CỘNG		10	150	9	10	150	9

NỘI DUNG

CÁC MÔN HỌC CHUNG :

- G.379AB *Các vấn đề văn học Việt Nam* : Văn học bình dân (truyền khẩu)
- V.236 *Văn học sử Việt Nam* : Văn học sử V.N từ 1884 đến nay
- V.252 *Ngữ học nhập môn*
- Âm học (Phonology)
 - Âm vận học (Phoetics)
 - Âm vị học (Phonemics), ngữ vị học (Morphemics)
 - Ngữ vựng (Vocabulary)
 - Ngữ nghĩa học (Semantics)
 - Ngữ nguyên học (Etymology)
 - Cấu trúc văn phạm (Grammatical Structure)
 - Cú pháp (Syntax)
 - Hình thái (Morphology)
 - Phân loại Ngôn ngữ
 - Phân bố Ngôn ngữ hiện tại
 - Ngôn ngữ dân tộc, Ngôn ngữ địa phương, Ngôn ngữ văn học, Thoại ngữ và Tiếng lóng (National Language, Dialect, Literary Language, Colloquial Language and Slang)

- V.244 *Quốc sử I* : Mấy vấn đề Quốc sử
- Nguồn gốc dân tộc Việt Nam
 - Lược sử cuộc Nam tiến của dân tộc VN.
- V.245 *Quốc sử II* : Sử Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay.
- V.240 *Tư tưởng Việt Nam* : (Tư tưởng bình dân VN).
- Hai nguồn gốc tín ngưỡng và tư tưởng VN.
 - Văn hóa Đông Sơn với Thần Đồng cổ.
 - Văn hóa Lạc trường với thiên Đờng.
 - Thần đạo trong thần thoại và tập tục. Vật linh Tờ tiên — Thánh Mẫu — Thánh Ông
 - Đạo nội — Phật giáo bình dân — Hòa Hảo — Cao Đài.
 - Tư tưởng bình dân trong tục ngữ phong dao.
- V.232 *Con người và xã hội* : Một môn học tìm hiểu con người toàn diện, một con người gồm cả thân thể, tình cảm, tánh tình, trí thức và trí tuệ hay tâm linh con người, năm thành phần này liên hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng liên đới với nhau. Tìm hiểu con người toàn diện để giáo dục toàn diện con người sinh viên, một đường hướng giáo dục nhằm phát triển một cách thăng bằng, trọn vẹn và điều

hòa cả năm thành phần tác thành một con người. Môn học này cũng đề cập đến sự liên hệ của con người tức là sinh viên khi tự mình đối diện với chính mình, đối diện với gia đình, đối diện với học đường, đối diện với xã hội, đối diện với quốc gia, đối diện với quốc tế; và giúp đỡ sinh viên xử sự như thế nào, vừa giữ được giá trị một con người toàn diện, vừa đóng góp được vào sự lớn mạnh và tốt đẹp của xã hội.

V.233 *Văn hóa và xã hội Việt :*

- *Về phương diện vật thể :* khảo sát sơ lược về nhân chủng (anthropologie), khảo cổ (archéologie), dân tộc (ethnologie) Việt nam, sinh hoạt kinh tế, cơ cấu xã hội (chế độ gia đình và xã thôn)
- *Về phương diện tinh thần :* khảo sát sơ lược về tập tục, tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật, tư tưởng, và thể chế chính trị.

BAN VĂN HỌC VÀ TRIẾT HỌC

V.241 *Lược sử triết học Trung Hoa:* Sơ lược về lịch sử triết học Trung Hoa từ nguyên thủy tới nay.

V.242 *Lược sử triết học Ấn độ :* Sơ lược lịch sử Ấn độ từ nguyên thủy tới nay.

V.260 *Lược sử triết học Tây phương I :*
 — Lịch sử triết học thượng cổ từ các triết gia trước Socrate đến Platon, Aristote và sau Aristote.

— Đại cương về lịch sử Thiên Chúa Giáo.

V.261 *Lược sử triết học Tây phương II :*

— Lược sử triết học cận đại từ Descarte qua Kant đến Hegel.

BAN BÁO CHÍ

V.280 *Truyền thông nhập môn :*

- Định nghĩa tính chất và nhiệm vụ của truyền thông đại chúng.
- Các ngành truyền thông đại chúng : Báo chí, Sách vở, Truyền thanh, Truyền hình, Điện ảnh, Quảng cáo.
- Sự phát triển của truyền thông đại chúng trong xã hội.
- Những trách nhiệm trong truyền thông đại chúng.

V.281 *Thống kê học đại cương :*

- Định nghĩa thống kê.
- Tiến trình thống kê thu thập trình bày, phân tích và giải thích các dữ kiện.

- Đơn vị tập hợp thống kê.
 - Phương pháp thăm dò.
 - Tương quan từng phần và nhiều phần, hệ số tương quan.
 - Soạn thảo bảng « vấn đề lục ». Phương pháp khai thác tài liệu.
 - Trình bày kết quả : Bảng số thống kê, phương pháp đồ biểu.
- V.282 *Nhiếp ảnh (lý thuyết và thực hành) :*
- Thực tập xử dụng các loại máy chụp hình và quay phim
 - Bố cục và phương pháp thu hình
 - Thực tập xử dụng phòng tối
 - Kỹ thuật làm phóng sự bằng phim ảnh
 - Chọn lựa và xử dụng phim ảnh trên nhật báo và tạp chí
 - Nghệ thuật viết chú thích
 - Cách lưu trữ phim ảnh
- V.283 *Xã hội học đại cương :*
(học chung với phân khoa Xã Hội)
- V.284 *Mỹ thuật báo chí :*
Màu sắc. Chữ. Đường nét và hình ảnh. Bố cục. Tuần báo và nguyệt san. Nhật báo.

BAN SỬ

- V.270 *Lịch sử Trung Hoa : Từ khởi nguyên đến Nha Phiến chiến tranh.*
- V.271 *Lịch sử Ấn Độ : Từ khởi nguyên đến loạn Cipayes.*
- V.272 *Địa lý Á Châu : Sơ lược hình thể Á châu, nhấn mạnh vào vị trí các nước Trung hoa, Ấn độ, Nhật bản và vùng Đông Nam Á.*
- G.263 *Địa lý Việt Nam : Địa lý hình thể.*

BAN VIỆT HỌC

- G.258 *Quốc sử : Lịch sử Việt Nam từ Hồng Bàng đến hết Minh Thuộc.*
- G.263 *Địa lý Việt Nam : Đại cương về hình thể, nhân văn và kinh tế Việt Nam.*

BAN TRUNG HOA HỌC

- V.262 *Các trào lưu tư tưởng Trung Hoa : Sơ lược về Bách Gia Chư Tử.*
- V.270 *Sử Trung Hoa : Lịch sử Trung Hoa. Từ nguyên thủy đến hết đời Chu.*
- V.271 *Đại cương văn học sử Trung Hoa : Sơ lược văn học sử Trung Hoa. Từ nguyên thủy đến hiện đại.*

BAN VĂN HỌC ANH MỸ

- G.252CD *Giảng văn Anh*: Đọc và giải nghĩa những đoạn văn liên quan đến văn minh Anh Mỹ, nhất là những đoạn về đời sống hiện tại ở Anh Mỹ.
- G.256 *Sử Anh Quốc*: Nhấn mạnh trên những thời kỳ quan trọng thời Trung cổ, nhấn mạnh trên thời Nữ Hoàng Elizabeth I. Sự tranh chấp giữa triều nhà Tudor và giáo hội với sự cải cách tôn giáo, sự tranh chấp giữa Quốc hội và nhà Vua, ảnh hưởng của Tôn giáo. Sự phát triển chính thể lập hiến. Nhấn mạnh trên cách mạng kỹ nghệ Anh Quốc thế kỷ 19, ảnh hưởng của cách mạng Pháp và chiến tranh chống Nã Phi Luân. Phát triển kinh tế và sự chiếm đóng đất đai. Những thuộc địa Anh Quốc và thế chiến thứ I và II.
- G.255 *Sơ lược sử Mỹ*: Thời khởi nguyên, sự bành trướng của Bắc Hợp Chúng Quốc chiến tranh giành độc lập, nội chiến chính sách đối ngoại của Mỹ và thế chiến thứ I, thế chiến II Hợp Chúng Mỹ trở thành một cường quốc.

CHƯƠNG TRÌNH HOA VĂN VÀ HOA NGỮ

- + 4 giờ 1 tuần, chia đều 2 giờ cho Hoa văn, 2 giờ cho Hoa ngữ.
- + 2 giờ Hoa văn chú trọng tới văn tự và văn chương đặt trọng tâm vào việc trích giảng các danh tác trong Cổ văn (Văn học).
- + 2 giờ Hoa ngữ chú trọng tới âm vận và ngôn ngữ đặt trọng tâm vào việc giảng dạy, thực tập nghe và nói tiếng Quan hỏa (Ngữ học).

NĂM THỨ NHẤT CÁC BAN

A. — HOA VĂN (2 giờ một tuần)

1. Học khóa I

- * Học một số chữ căn bản qua việc trích giảng các đại danh tác như Kinh thi, Đường thi, Ngụ ngôn trong Trang Tử, Hàn Phi Tử, Hoài Nam Tử, Lã thị Xuân Thu v.v...
- * Hướng dẫn sơ lược về cách viết cùng các bộ chữ đơn giản qua những chữ trong các bài trích giảng.

2. *Học khóa II*

- * Lược sử cấu thành chữ Hán
- * Khái niệm về các bộ chữ
- * Hướng dẫn về cách tra tự điển cơ bản

B.— HOA NGŨ (2 giờ một tuần)

1. *Học khóa I*

- * Hoa ngữ nhập môn (khái niệm về những đặc tính của Hoa ngữ, nhất là Quan thoại)
- * Âm vận Hoa ngữ (8 đơn vị về lí thuyết, 4 đơn vị về thực hành), 2 tuần
- * Văn phạm căn bản (60 bài ngắn xếp trong 6 đơn vị), 10 tuần

2. *Học khóa II*

- * Đàm thoại sơ cấp
- * Tự điển cơ bản
- * Trích giảng và tập đọc (các đoạn văn cùng bài thơ từ đời Đường về sau)

NĂM THỨ HAI CÁC BAN

A.— HOA VĂN (2 giờ một tuần)

1. *Học khóa III*

- * Trích giảng danh văn Tần, Hán, Đường, Tống

(chú trọng đặc biệt tới các điển cố, thần thoại, giai thoại có ảnh hưởng và liên hệ tới văn học Việt Nam)

- * Hướng dẫn tìm hiểu các bộ chữ phức tạp cùng cách tra tự điển.

2. *Học khóa IV*

- * Trích giảng danh văn cận đại (vẫn chú trọng tới những tác giả cùng tác phẩm có nhiều ảnh hưởng và liên hệ tới văn học Việt Nam)
- * Hướng dẫn sơ lược về cách tra các bộ tự điển của Trung quốc

B.— HOA NGŨ (2 giờ một tuần)

1. *Học khóa III*

- * Đàm thoại Trung cấp
- * Tập đọc các đoạn trích trong văn chương Trung quốc cận đại
- * Văn phạm trung cấp

2. *Học khóa IV*

- * Đàm thoại Trung cấp
- * Tập đọc
- * Luyện dịch
- * Hướng dẫn thảo luận về các tác phẩm tiêu biểu trong thi văn Đường, Tống và cận đại.

NĂM THỨ BA VÀ THỨ TƯ

(Riêng cho mỗi ban)

— 190-192 —

BAN VĂN HỌC VIỆT NAM

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : III — Ban : Văn Học VN.

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.350	Thi ca Việt Nam				3	45	3
V.351	Tiểu thuyết Việt Nam và thể truyện	3	45	3			
V.352	Ngữ học Việt Nam				3	45	3
V.353	Quốc âm (chữ nôm)				2	30	2
V.354	Văn học Việt Nam	4	60	4			
G.376 A.B	Văn học Trung Hoa	4	60	4			
V.341	Tư tưởng bác học Việt Nam (Lý Trần)	3	45	3			
V.340	Tâm lý nghệ thuật				3	45	3
V.355	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
{ V.301	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.311							
V.321	Cờ ngữ "Hán"	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	24	360	21	21	315	18

NỘI DUNG
(Năm thứ Ba Ban Văn Học)

- V.350 *Văn chương quốc âm (chữ nôm và quốc ngữ) thi ca Việt Nam.*
Thi nhân và sáng tác
Nghệ thuật và tác dụng của thi ca .
Thi ca cổ điển Việt Nam
Các loại thể và kỹ thuật .
Ảnh hưởng Trung hoa và cá tính Việt Nam.
Thơ mới và thơ tự do, các nguồn ảnh hưởng và đặc tính
Thể loại và kỹ thuật.
- V.351 *Văn chương quốc âm (chữ nôm và chữ quốc ngữ). Tiêu thuyết Việt Nam và thể truyện.*
— Các khuynh hướng.
— Các ảnh hưởng, đặc điểm các tác phẩm và tác giả.
- V.352 *Ngữ học Việt Nam.*
— Âm pháp : Hệ thống âm thanh. Cấu tạo âm đoạn. Nhận xét hiện tượng nền âm pháp Việt Nam.
— Từ pháp : Đơn từ và từ kép. Tiếng điệp âm. Phân biệt từ kép. Ngữ và từ kết. Nhận xét về từ pháp Việt Nam với từ pháp Tây Phương.

- Cú pháp : Giá trị của từ trong câu. Định nghĩa câu và phân cú. Quan hệ nội dung và quan hệ cú pháp trong câu. Quan hệ liên hợp và quan hệ chính phụ. Phân loại câu theo cách cấu tạo và theo ngữ điệu. Phân loại cú theo quan hệ cú pháp, theo chức vụ và theo thành phần cốt yếu. Phân loại từ kết theo cách cấu tạo. Học trường tồn hơn năm thứ hai về từ vụ chính và từ vụ thứ.
- V.353 *Quốc âm (chữ nôm)*
 - Lịch sử chữ nôm và thành hình của chữ nôm.
 - Các cấu tạo chữ nôm.
 - Trích giảng một số tác phẩm viết bằng chữ nôm (chỉ nhấn mạnh vào sự cấu tạo và nghĩa của chữ nôm trong tác phẩm đó).
- V.354 *Văn học Việt Nam.*
 - Nghiên cứu về tác giả và tác phẩm. Phối hợp với giáo sư dạy môn V.311 và V.312 để định xem nên chọn tác giả và tác phẩm nào để nghiên cứu.
- G.376 AB *Văn học Trung hoa.* (xem Giáo Dục năm III Việt Hán)
- V.341 *Tư tưởng Việt Nam* (Tư tưởng bác học VN).

Những Tư Tưởng chủ yếu của Việt Nam trong thời đại hoàng kim « Lý Trần »

V.340

Tâm lý nghệ thuật.

Giới thuyết — tâm lý nghệ thuật khác với triết lý nghệ thuật — Phân tích mỹ cảm kinh nghiệm — Mỹ cảm với liên tưởng — Tình cảm sáng tạo — Thế nào là đẹp ? Vũ trụ qua nghệ thuật Á Đông.

Tò Đông Pha với Phú Xích Bích nghệ thuật Bồn cảnh hay núi Non Bộ — Văn nghệ với Phật giáo Việt Nam — Nghệ thuật chùa Một Cột. Tâm lý văn nghệ Nguyễn Du trong truyện Kiều và Nguyễn Đình Chiểu trong Lục Vân Tiên. Tâm lý văn nghệ của Nguyễn Công Trứ với chữ Nhân Tự Do.

V.355

Hội thảo.

- Sinh viên phải tham dự hội thảo do giáo sư hướng dẫn.
- Giờ hội thảo là giờ bắt buộc. Điểm số về giờ hội thảo chia như sau :

Thuyết trình	10/20
Hiện diện	5/20
Thảo luận	5/20

Điểm hội thảo sẽ cộng chung với điểm thi cuối năm,

Những sinh viên ở xa vì lý do gì không tham dự hội thảo thường xuyên phải liên lạc với giáo sư phụ trách để xin giáo sư tổ chức cho những buổi hội thảo đặc biệt trong năm. Sẽ có tối thiểu 15 buổi hội thảo cho mỗi niên học, mỗi buổi là 2 giờ. Các sinh viên phải hoàn tất các bài thuyết trình hai (2) tuần trước ngày thi, sau ngày này, nếu không có hội thảo đương nhiên sinh viên 00 điểm hội thảo.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Văn Học V.N

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.441	Tư tưởng bác học Việt Nam (Lê Nguyễn)	3	45	3			
V.450	Văn học Việt Hán	4	60	4			
V.451	Văn học Việt Nam (nghiên cứu về tác giả và t.p.)				4	60	4
V.436	Văn học Phật giáo Việt Nam	3	45	3			
V.452	Kịch nghệ Việt Nam				4	60	4
V.437	Ngữ học Việt Nam				4	60	4
V.438	Quốc âm (chữ nôm)	2	30	2			
V.453	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
{ V.401	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.411							
V.421	Cờ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
TỔNG CỘNG :		22	330	19	22	330	19

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư Ban Văn Học)

- V.441 *Tư tưởng bác học Việt Nam*
Những Tư Tưởng chủ yếu thời Lê Nguyễn.
- V.450 *Văn học Việt Hán*
— Sự truyền bá Hán Học ở Việt Nam thời Bắc thuộc.
— Cách tổ chức việc học và thi cử qua các triều đại.
— Các thể thơ văn cử nghiệp.
— Ảnh hưởng của Văn Học Trung Hoa.
— Các tác phẩm bằng Hán văn do người Việt Nam biên soạn và sáng tác. Đặc tính các thời đại Văn Học Việt Hán trong Văn Học sử
- V.436 *Văn học Phật Giáo Việt Nam*
— Sự hình thành của Văn Học Phật Giáo VN
— Đặc tính của nền Văn Học Phật Giáo VN
— Nhấn mạnh vào nền Văn Học Phật Giáo VN thời Lý Trần.
— Thi văn tuyển : nghiên cứu 1 tác phẩm Văn Học Phật Giáo (tùy Giáo Sư chọn)

- V.451 *Văn học Việt Nam*
Nghiên cứu về các tác giả và tác phẩm, phối hợp Giáo Sư dạy môn V. 450 để định xem nên chọn tác giả hoặc tác phẩm nào.
- V.452 *Kịch nghệ Việt Nam.*
— Lịch sử
— Đặc điểm
— Nghiên cứu tác giả và tác phẩm.
- V.437 *Ngữ học Việt Nam.*
Nhận xét và phê bình : (1) Phương pháp cổ điển Tây Phương (2) Phương pháp Trần Trọng Kim trong *Việt Nam Văn Phạm* (3) Phương pháp Lê văn Lý trong *Le Parler Vietnamien và Sơ thảo ngữ pháp Việt Nam.* (4) Phương pháp Nguyễn Kim Thân trong *Nghiên cứu về ngữ pháp Việt Nam.*
Thuyết « tổng hợp » về ngữ pháp. Tiến tới phương pháp « duy lý — tổng hợp » để nghiên cứu ngữ pháp.
- V.438 *Quốc âm (chữ nôm)*
Trích dẫn một số tác phẩm bằng chữ nôm ở thế kỷ XVIII hoặc XIX (nhấn mạnh về cấu tạo chữ, ý nghĩa của chữ)

BAN TRIẾT HỌC

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : III — Ban : Triết Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.341	Tư tưởng bác học Việt Nam (Lý Trần)	3	45	3			
V.360	Triết học Ấn Độ				4	60	4
V.361	Triết học Tây Phương	4	60	4			
V.362	Luận lý học Đông Tây				3	45	3
V.363	Tâm lý học Đông Tây	2	30	2	2	30	2
V.364	Đạo đức học Đông Tây	4	60	4			
V.365	Những lý thuyết xã hội học	2	30	2	2	30	2
V.366	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
V.301	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
V.311							
V.321	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
TỔNG CỘNG :		25	375	22	21	315	18

NỘI DUNG
(Năm thứ Ba Ban Triết)

- V.341 *Tư tưởng bác học Việt Nam* (Lý Trần)
(học chung với năm thứ ba Ban Văn học).
- V.360 *Triết học Ấn Độ. Đặc tính và nền tảng của triết học Ấn Độ.*
1. Văn minh tiền Veda : Mohenjo-daro và Harappa
— Những yếu tố văn hóa Dra-vi-diêng.
 2. Văn minh A-ry-an : du nhập đồng hóa và tiến triển
 3. Tôn giáo Veda : tinh cách quan trọng của nghi thức và tế lễ Đa thần giáo Veda.
 4. Triết lý Áo Nghĩa Thư (Upanishad) :
Vấn đề trí thức — Trí tuệ và trực giác — Sự đồng nhất Atman — Brahman — vấn đề giải thoát.
 5. Anh hùng ca Ramayana Mahabharata — Triết lý trong Bhagavat Gita.

Sáu hệ thống tư tưởng cổ điển Ấn Độ.

Nyaya (chính lý phái) — Vaisesika (thăng luận phái) —
Samkhya (Số luận phái) Mimamsa (Nhĩ man tác phái)
Vedanta (Phệ đàn đa phái) *Trich giảng* : Rigveda
Athara Veda, Brahgavat Gita, Shamkara, Ramanuji,
Niyaya, Vaisesika, Samkhya, Yoga Sutras.

- V.361 *Triết học Tây Phương:*
1. Triết học Fichte, Schopenhaur
 2. Những trào lưu triết học: Kiergaard, Nietzsche, Jaspers Sartre.
 3. Husserl và Heidegger.
 4. Những trường phái Anh — Mỹ.
- V.362 *Luận lý học Đông Tây.* Diễn tiến lịch sử luận lý học.
- a. Luận lý học hình thức
 - b. Luận lý học toán học
 - c. Nhân minh luận
- V.363 *Tâm lý học Đông Tây :*
- a. Diễn tiến lịch sử tâm lý học, tâm lý học, duy lý — Tâm cử học (Behaviorisme) Tâm hình học (Gestaltpsychologie)
 - b. Tâm phân học và tâm lý học. Hiện tượng luận.
 - c. A tỳ đàm — Siêu tâm lý học
- V.364 *Đạo đức học Đông Tây :* Diễn tiến lịch sử đạo đức học.
- a. Từ thượng cổ Tây Phương Hi Lạp đến Thiên chúa giáo.
 - b. Từ Spinoza tới Kant và Scheler.

- c. Từ Bà La Môn đến Phật giáo.
 - d. Nho đạo.
- V.365 *Những lý thuyết xã hội học :*
- a. Diễn tiến lịch sử xã hội học. Sự thành hình xã hội học : A. Comte — Durkheim.
 - b. Trường phái xã hội học Đức và Anh Mỹ.
 - c. Những lý thuyết xã hội học Đông Phương, Khổng giáo học và Phật giáo.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : IV — Ban : Triết

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.441	Tư tưởng bác học Việt nam (Lê Nguyễn)	3	45	3			
V.460	Siêu hình học Đòng Tây	2	30	2	2	30	2
V.461	Triết học Phật giáo VN				3	45	3
V.462	Tôn giáo triết học	4	60	4			
V.440	Triết học tỷ giáo				4	60	4
V.453	Triết lý nghệ thuật				4	60	4
V.464	Triết lý ngôn ngữ	3	45	3			
V.465	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
{ V.401	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	30	3
{ V.411							
V.421	Cờ ngữ Hán	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	22	330	19	23	315	20

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư Ban Triết)

- V.441 *Tư tưởng bác học Việt nam*
(như ban Văn Học)
- V460 *Siêu hình học Đông Tây*
- a) Siêu hình học trong toàn bộ tư tưởng triết học. — Siêu hình học tổng quát : vấn đề hữu thể và vấn đề trí thức luận. Siêu hình học chuyên biệt : Thiên Chúa — Linh hồn bất tử — Vũ trụ.
- b) Siêu hình học Đông Phương : Siêu hình học với thần bí (Mysticisme)
- V.461 *Triết học Phật Giáo Việt nam*
Tư tưởng Bát Nhã và Duy Thức.
1. Những đặc tính của tư tưởng Phật Học. Đi tìm một phương pháp Phật Học.
 2. Nguồn gốc tư tưởng Bát Nhã. Biện chứng pháp Bát Nhã. Không và khái niệm. Không và hiện tượng. Không và chân như. Không và tự do. Nhận thức luận Bát Nhã. Thử đối chiếu tư tưởng Bát Nhã với tư tưởng Kant và Hegel.

Trích đọc trong một vài tác phẩm tiêu biểu của nền văn học Bát Nhã. (Astasahasrika P.P. Vajracchedika P.P. Suvikrantavikrami Parip-racha PP. Mahaprajnaparamita-sastra, Madhyamikasastra).

3. Nguồn gốc tư tưởng Duy Thức.

Khái quát về nền văn học Duy Thức. Pháp tướng và Pháp tính. Bạch Pháp. Tam lượng. Tam cảnh. Tam tánh. Tiền ngũ thực, Ý thức. Mạt na thức. Alaya. Tâm vương và tâm sở. Chủng tử và hiện hành. Tự biến và công biến. Tứ duyên. Tam tánh và tam cô tánh. Chân như. Nhận thức luận Duy thức.

Thử đối chiếu tư tưởng Duy Thức với các hệ thống Duy Tâm tây phương. Trích đọc Tam Thập Tuug. (1)

4. Địa vị của Bát Nhã và Duy thức trong toàn bộ Phật học.

V.462 *Tôn giáo triết học*

- a. Đối tượng và phương pháp tôn giáo sử học,
- b. Tôn giáo tỷ giáo.
- c. Tôn giáo theo hiện tượng luận.

V.440 *Triết lý tỷ giáo*

- a. Phương pháp tỷ giáo, những điểm dị và đồng giữa Đông Phương, lý tính và trực giác

- b) Niên kỷ tỷ giáo
- c) Siêu hình học tỷ giáo
- d) Tâm lý học tỷ giáo
- e) Luận lý học tỷ giáo
- f) Đạo đức học tỷ giáo

V.463 *Triết lý nghệ thuật*

- a) Triết lý nghệ thuật Tây Phương từ Kant Hegel đến Heidegger.
- b) Triết lý nghệ thuật Phật Giáo

V.464 *Triết lý ngôn ngữ*

- a) Vị trí ngôn ngữ trong văn hóa của loài người — Ngôn ngữ với Huyền thoại và Khái niệm.
- a) Triết lý ngôn ngữ từ Heidegger đến Merleau Ponty.

BAN SỬ HỌC

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : III — Ban : Sử-Học

Số HIỆU	MÔN HỌC	HOC KHÓA I			HOC KHÓA II		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
G.258	Quốc sử I	3	45	3			
G.358	Quốc sử II				3	45	3
V.270	Lịch Sử Trung Hoa	2	30	2			
V.371	Lịch sử Ấn Độ				2	30	2
V.372	Lịch sử Nhật Bản	2	30	2			
G.259	Lịch sử Đông Nam Á				2	30	2
V.380	Nhân khẩu học đại cương				2	30	2
V.348	Kinh tế học đại cương	4	60	4			
G.260	Sử liệu Hán văn				2	30	2
V.344 A	Địa lý Việt Nam I	2	30	2			
V.344 B	Địa lý Việt Nam II				2	30	2
V.373	Du khảo (bắt buộc nhưng không tính học phần)						
{ V.301	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.311							
V.321	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	21	315	19	21	315	19

NỘI DUNG

(Năm thứ Ba ban Sử Học)

- G.258 *Quốc sử I* :
Việt Nam từ khởi nguyên đến hết Minh thuộc.
- G.358 *Quốc sử II* : Việt Nam từ 1428 đến 1802.
- V.370 *Lịch sử Trung Hoa* :
Trung Hoa từ Nha phiến chiến tranh đến nay.
- V.371 *Lịch sử Ấn Độ* : Ấn độ từ 1857 (loạn Cipayes) đến nay.
- V.372 *Lịch sử Nhật Bản* : Nhật Bản từ khi Perry bắn phá tới nay.
- G.259 *Lịch sử Đông Nam Á (trừ Việt Nam)*
Từ khởi thủy đến thế kỷ XVI
- V.380 *Nhân khẩu học đại cương* :
— Các thuyết nhân khẩu
— Sự dư thừa, khiếm dụng dân số, dân số tối thuận.
— Sinh suất tử suất, tăng suất dân số
— Dân số Việt Nam trong mười năm qua và dự trù cho mười năm tới.
- V.348 *Kinh tế học đại cương* :
Cùng với chỉ danh V. 348 của ban Báo chí.
- G.260 *Sử liệu Hán Văn* : Sơ lược về các sử liệu Việt Nam viết bằng chữ Hán.
- V.344.A *Địa lý Việt Nam I* : Nhân văn
- V.344.B *Địa lý Việt Nam II* : Kinh tế.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : IV — Ban : Sử

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.444A	Quốc sử V	4	60	4			
V.444B	Quốc sử VI				4	60	4
G.360	Lịch sử Âu Châu	2	30	2			
V.470	Lịch sử Phi Châu				2	30	2
V.471	Lịch sử Mỹ Châu	2	30	2			
G.361	Lịch sử chính trị và bang giao quốc tế I	2	30	2			
G.458	Lịch sử chính trị và bang giao quốc tế II				2	30	2
V.438	Quốc âm				2	30	2
G.464	Địa lý Âu Châu	2	30	2			
G.461	Địa lý Phi Châu				2	30	2
V.472	Địa lý Mỹ Châu	2	30	2			
V.473	Du khảo		đi 1 lần				2
{ V.401	Sinh ngữ { Anh						
{ V.411		{ Pháp	4	60	3	4	60
V.421	Cờ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	22	330	20	20	300	20

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư ban Sử học)

- V.444.A *Quốc sử V*: Nhà Nguyễn trị chủ (1802-1884)
V.444.B *Quốc sử VI*: Việt Nam thời Pháp thuộc (1884-1945)
- G.360 *Lịch sử Âu Châu*: Từ cách mạng Pháp đến hết thế chiến thứ I (1789-1918)
- V.470 *Lịch sử Phi Châu*: Lược sử Phi Châu, đặc biệt chú trọng đến sự phân chia Phi Châu thành thuộc địa của các cường quốc Tây Phương ở thế kỷ XIX. Phong trào tranh thủ tự do trước và sau đệ nhị thế chiến.
- V.471 *Lịch sử Mỹ Châu*: Lược sử Bắc, Trung và Nam Mỹ, đặc biệt chú trọng đến lịch sử Hoa kỳ (lập quốc, phát triển và bành trướng ảnh hưởng sau 1945).
- G.361 *Lịch sử chính trị và bang giao quốc tế*: (1914-1939)
- G.458 *Lịch sử chính trị và bang giao quốc tế II*: từ đệ nhị thế chiến tới nay.
- V.438 *Quốc âm*: (học chung với năm thứ ba ban văn học chỉ danh V. 353 ban Văn học).
- G.364 *Địa lý Âu Châu*. Hình thể, nhân văn và kinh tế, đặc biệt chú trọng đến nước Pháp.
- G.461 *Địa lý Phi Châu*: Chú trọng vùng Bắc Phi
- V.472 *Địa lý Mỹ Châu*: Hình thể nhân văn và kinh tế, đặc biệt chú trọng đến Hoa Kỳ.

BAN BÁO CHÍ

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : III — Ban : Báo-chí

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.380	Chính trị học đại cương	2	30	2	2	30	2
V.340	Kinh tế học đại cương	2	30	2	2	30	2
V.388	Lịch sử Báo Chí	2	30	2			
V.381	Báo-Chí Hiện đại	2	30	2	2	2	2
V.383	Thông tin quốc-gia	2	30	2			
V.384	Thông tấn thế giới				2	30	2
V.385	Luật hiến pháp và các định chế chính trị	2	30	2	2	30	2
V.386	Quảng cáo và giao tế quần chúng	2	30	2	2	30	2
V.387	Kỹ thuật Báo chí	3	30	2	2	30	2
V.388	Thư Viện Báo-Chí	2	30	2			
V.389	Săn tin viết tin				2	30	2
V.390	Hội thảo				4	60	2
V.301	Sinh ngữ (Anh) (Luyện dịch Báo-Chí)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	22	330	21	24	360	21

NỘI DUNG

(Năm thứ Ba ban Báo chí)

- V.380 *Chính trị học đại cương :*
Chính trị học nhập môn khái niệm căn bản về quốc gia công dân và nhà nước, quốc gia và quốc tế.
— Lịch sử bang giao Quốc Tế (xưa và nay)
— Các vấn đề chính trị hiện đại.
- V.348 *Kinh tế học đại cương :*
Khoa kinh tế học và hoạt động kinh tế. Các ý niệm căn bản. Các vấn đề tiêu thụ, sản xuất kinh doanh, giá cả, tiền tệ, ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán.
Sơ lược về pháp chế thương mại.
Vấn đề xí nghiệp : tổ chức quản trị và xí nghiệp .
- V.381 *Lịch sử báo chí :*
Sơ lược về lịch sử báo chí thế giới và VN.
- V.382 *Báo chí hiện đại :*
Chú trọng đặc điểm báo chí thế giới hiện đại. Báo chí Pháp, Anh, Mỹ, Liên Xô và các quốc gia đang phát triển. Thử tìm hiểu những điều kiện thích ứng cho báo chí ở các nước đang phát triển rút tĩa kinh nghiệm từ các nước tân tiến .

- V.383 *Thông tấn (Quốc gia và thế giới)*
- V.384 *Vai trò của thông tấn trong lãnh vực báo chí. Phân loại các hãng thông tấn trên thế giới. Hệ thống tổ chức.*
- Các cơ sở thông tin báo chí tại Việt Nam. Tổ chức và điều hành bộ thông tin, các nha sở, phòng thông tin báo chí tại các bộ. Việt Nam Thông Tấn Xã. Nha Vô Tuyến truyền thanh, Nha Vô Tuyến Truyền Hình. Phát ngôn viên và tùy viên báo chí. Các cơ quan thông tin báo chí ngoại quốc tại Việt Nam. Các tòa báo Việt Nam. Các đại diện báo chí ngoại quốc tại Việt Nam.
- V.385 *Luật Hiến Pháp và các định chế chính trị :*
- Các loại hiến pháp các chính thể. Tổ chức công quyền và đặc điểm của chế độ đại nghị kiểu Anh, chế độ đại nghị kiểu Pháp và chế độ Tổng Thống kiểu Hoa Kỳ.
- Tổ chức công quyền và đặc điểm của chế độ độc tài của Nga Sô và các nước chư hầu. Chế độ chính trị của một quốc gia vùng Đông Nam Á.
- V.386 *Quảng cáo và giao tế quần chúng :*
- (Tùy giáo sư chọn đề tài giảng dạy).

- V.387 *Kỹ thuật Báo Chí :*
- Công việc sửa chữa các bài vở. Công việc cải thiện bài vở. Cách sử dụng các bài vở của các hãng thông tấn.
- Các dấu hiệu và cách sửa chữa các bản vở.
- Các nguyên tắc trình bày các trang báo (trang nhất, trang trong, trang bình luận...) khổ lớn và khổ nhỏ.
- Các vấn đề của việc trình bày các trang báo. Chọn lựa và sử dụng hình ảnh. Viết chú thích hình ảnh.
- Kỹ thuật ấn loát. Các loại máy in, các kiểu chữ sử dụng để sắp các loại bài. Các loại bản kẽm.
- V.388 *Thư Viện Báo chí :*
- Vai trò của Thư Viện nói chung.
- Cách tổ chức một Thư Viện Báo Chí. Cách thức tìm kiếm và sắp xếp những tài liệu về báo chí. Vai trò của Thư Viện Báo Chí trong khoa học Thư Viện ngày nay.
- V.389 *Săn tin và viết tin :*
- Định nghĩa những yếu tố của tin. Đặc tính của tin. Phân loại tin tức các nguồn tin, khai thác

tin tức. Kỹ thuật lấy tin, nuôi dưỡng nguồn tin, kỹ thuật truyền tin bằng điện thoại, viễn ký, điện tín, mật mã . . . Phương pháp sưu tầm và lưu trữ tài liệu. Viết tin. Nguyên tắc viết tin. Cách bố cục một tin. Đề mục và tiêu đề mục. Văn từ của nhà báo. Làm tin theo từng lãnh vực (chính trị, kinh tế, tài chính, thể thao, quân sự, văn hóa xã hội v.v...)

V.390

Hội thảo :

Hội thảo và thuyết trình về các vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị của Việt Nam và thế giới hiện đại .

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Báo chí

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.480	Các loại văn báo	2	30	2	2	30	2
V.481	Xã hội học truyền thông	2	30	2	2	30	2
V.482	Tổ chức và quản trị cơ sở báo chí	2	30	2	2	30	2
V.483	Truyền thông và phát triển quốc gia	2	30	2			
V.484	Điện ảnh, truyền thanh, truyền hình	2	30	2	2	30	2
V.485	Kinh tế học hiện đại	2	30	2	2	30	2
V.486	Chính trị hiện đại	2	30	2	2	30	2
V.487	Luật báo chí và luân lý chức nghiệp	2	30	2	2	30	2
V.488	Phương Pháp làm khảo luận	2	30	2			
V.489	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
V.490	Tùy viên báo chí				2	30	2
V.401	Sinh ngữ (Anh) (luyện dịch báo chí)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG :	24	360	22	22	330	20

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư ban Báo Chí)

- V.480 *Các loại văn báo :*
Những thể văn chính : tường thuật, phỏng vấn.
Ký mục đặc ký, bình luận, phẩm luận ...
Phân tích bố cục các thể văn trên.
Tập viết các loại văn báo .
- V.481 *Xã Hội học truyền thông :*
Đối tượng môn học. Phân tích nhu cầu và vai trò của ngành thông tin báo chí. Truyền thông và xã hội. Thông tin và giáo dục. Ảnh hưởng chính trị. Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng. Tổ chức một chính sách chính trị văn hóa. Tự do ngôn luận và tự do văn hóa.
- V.482 *Tổ chức và quản trị cơ sở báo chí :*
Tổ chức tổng quát. Các chức vụ trong tòa báo. Phân nhiệm. Liên hệ giữa tòa soạn và trị sự. Các vấn đề nhân viên, lương bổng quảng cáo, phát hành ... Nhà in, chữ, giấy in, mực. Kế toán và thuế vụ. Các vấn đề lao động liên quan đến các nhân viên tòa báo.
- V.483 *Truyền thông và phát triển quốc gia :*
Nhấn mạnh vai trò của ngành Truyền thông

- V.484 *Điện ảnh, truyền thanh, truyền hình :*
Sơ lược lịch sử Kỹ thuật. Cách thức tổ chức và quản trị. Vai trò của điện ảnh, truyền thanh, truyền hình trên địa hạt chánh trị, kinh tế, xã hội .
- V.485 *Kinh tế học hiện đại :*
Kinh tế Việt Nam : Khái quát về tình trạng kinh tế thiếu mở mang ở Việt Nam. Các vấn đề liên quan đến nông nghiệp. Các vấn đề kỹ thuật và tiểu công nghệ. Các vấn đề liên quan đến thương mại và ngoại viện.
Kinh tế Quốc Tế : Mậu dịch quốc tế. Các thị trường quan trọng trên thế giới. Nguyên liệu sản xuất, tiêu thụ.
Các tổ chức kinh tế quốc tế.
- V.486 *Chính trị hiện đại :*
Tóm lược thời kỳ Pháp thuộc và phân tích các hậu quả của chính sách thực dân đối với xã hội Việt Nam ngày nay. Sự hình thành của các lực lượng chính trị và tổ chức chính trị trong quá trình kháng Pháp. Chính trị Việt-Nam từ 1945 đến 1954, các lực lượng Quốc-Gia và Cộng sản Việt Nam, xung đột Quốc Cộng, chiến tranh Việt Pháp. Giải pháp Bảo Đại. Hiệp định Genève 1954.

Chính trị Việt Nam từ 1954 đến 1963 : Sự thành lập Đệ Nhất Cộng Hòa. Bang giao Việt Mỹ. Chính sách đối nội và đối ngoại của chính quyền Ngô Đình Diệm. Sự xuất hiện của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam và chiến tranh phá hoại.

Các cuộc khủng hoảng từ 1960 đến nay và những nhận định tổng quát về những biến chuyển ấy.

V.487

Luật báo chí và luân lý chức nghiệp :

Tự do báo chí và tự do ngôn luận. Luật lệ báo chí Việt Nam. Vấn đề trách nhiệm. Các biện pháp hành chánh đối với báo chí. Quyền tác giả. Nghĩa vụ của nhà báo. Hội đồng báo chí. Qui ước báo chí Việt Nam. Những qui chuẩn quốc tế. Trách nhiệm nhà báo đối với xã hội.

V.490

Tùy viên báo chí :

Vai trò và nhiệm vụ của một Tùy viên Báo Chí. Những hoạt động của Tùy viên Báo Chí. Cách tổ chức những văn phòng báo chí trong các cơ quan công tư sở.

BAN VIỆT HỌC

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : III — Ban Việt Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ học trọn khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.341	Tư tưởng bác học Việt-Nam (Lý-Trần)	3	45	3			
V.340	Tâm lý nghệ thuật				3	45	3
V.350	Thi ca Việt Nam				3	45	3
V.351	Tiểu thuyết Việt Nam và thể truyện	3	45	3			
V.352	Ngữ học Việt Nam				2	30	2
V.353	Quốc âm (chữ nôm)				2	30	2
G.258	Quốc sử (khởi thủy — Mình thuộc)	3	45	3			
G.358	Quốc sử (VN 1428—1802)				3	45	3
V.344	Địa lý Việt Nam (Bắc-Việt)	2	30	2			
V.354	Dân tộc học Việt-Nam	2	30	2			
V.301	Sinh ngữ { Anh Pháp	4	60	3	4	60	3
V.311							
V.321	Cờ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG :	21	315	19	21	315	19

NỘI DUNG

Năm thứ Ba — Ban Việt Học

- V.344 *Địa lý Việt Nam :*
Khảo cứu về miền Bắc Việt Nam ; nhấn mạnh về khía cạnh kinh tế và nhân văn của miền này.
- V.354 *Dân tộc học Việt Nam :*
Sơ lược về tín ngưỡng Việt nam, những sắc dân chính tại Việt nam, đặc tính của chủng tộc Việt nam.
- V.341 *Tư Tưởng bác học Việt Nam : (Lý Trần)*
(như Ban Văn Học)
- V.340 *Tâm lý nghệ thuật :*
(như Ban Văn Học)
- V.350 *Thi Ca Việt Nam :*
như Ban Văn Học)
- V.351 *Tiểu thuyết Việt Nam và thể truyện :*
(như Ban Văn Học)
- V.352 *Ngữ Học Việt Nam :*
(như Ban Văn Học)
- V.353 *Quốc Âm (chữ nôm)*
(như Ban Văn Học)
- G.258 *Quốc Sử (khởi thủy đến Minh thuộc)*
- G.358 *Quốc Sử (1428-1802)*
(như Ban Sử Học)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Việt-Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.441	Tư tưởng bác học Việt Nam (Lê Nguyễn)	3	45	3			
V.450	Văn học Việt Hán				3	45	3
V.436	Văn học Phật giáo Việt Nam				3	45	3
V.452	Kịch nghệ Việt Nam	2	30	2			
V.488	Âm nhạc Việt Nam				2	30	2
V.437	Ngữ học Việt Nam	2	30	2			
V.438	Quốc âm (chữ nôm)				2	30	2
V.444	Quốc sử (VN từ 1884 - 1945)				4	60	4
V.489	Địa lý VN (Trung và Nam Việt)	2	30	2			
{ V.401	Sinh ngữ { Anh						
{ V.411		{ Pháp	4	60	3	4	60
V.421	Cô ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	17	255	15	22	330	20

NỘI DUNG
(Năm thứ Tư Ban Việt Học)

- V.441 *Tư tưởng bác học Việt nam :*
cùng môn V. 441 ban Triết
- V.442 *Thiền học Việt nam :*
— Khái lược về thiền học VN
— Thiền học thời Lý — Trần
- V.450 *Văn học Việt Hán*
cùng môn V. 450 ban Văn Học
- V.436 *Văn học Phật giáo Việt nam :*
cùng môn V. 436 ban Văn Học
- V.452 *Kịch nghệ Việt nam :*
cùng môn V. 452 ban Văn Học
- V.488 *Âm nhạc Việt nam :*
— Sơ lược lịch sử âm nhạc VN
— Đặc điểm của âm nhạc VN
- V.437 *Ngữ học VN :*
cùng chỉ danh V. 437 ban Văn Học
- V.438 *Quốc âm (chữ nôm)*
cùng chỉ danh V. 438 ban Văn Học
- V.444 *Quốc sử :*
cùng chỉ danh V. 444 ban Sử Học
- V.489 *Địa lý Việt nam :*
— Miền Trung và Nam Việt, nhấn mạnh về
khía cạnh nhân văn và kinh tế.

BAN TRUNG HOA HỌC

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : III — Ban : Trung-Hoa học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.367	Nho Học				4	60	4
V.368	Đạo Học	4	60	4			
G.356	Văn học đời Hán Đường	4	60	4			
V.357	Ngữ học Trung-Hoa				2	30	2
V.358	Âm nhạc và Kịch nghệ Trung-Hoa				4	60	4
V.373A	Sử học Trung-Hoa I (từ Tần đến hết Đường)	2	30	2			
V.373B	Sử học Trung-Hoa II (Tống Minh)				2	30	2
V.374	Địa lý Trung-Hoa (miền Hoa Bắc)	2	30	2			
{ V.301	Sinh ngữ { Anh	4	60	3	4	60	3
{ V.311							
V.321	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	20	300	18	20	300	18

NỘI DUNG

(Năm thứ Ba Ban Trung Hoa học)

- V.367 *Nho Học* :
— Sơ lược diễn trình tư tưởng Nho giáo
— Những tư tưởng Nho học căn bản
- V.368 *Đạo Học* :
— Sơ lược diễn trình tư tưởng Đạo giáo
— Những tư tưởng Đạo học căn bản.
- V.356 *Văn học Đời Hán Đường* :
— Sơ lược về nền văn học Trung Hoa thời Hán Đường.
— Nhấn mạnh về văn thời Hán về thơ thời Đường.
- V.357 *Ngữ học Trung Hoa* :
— Âm pháp : Những nét đại cương về âm pháp Trung Hoa.
— Từ Pháp : Nhận xét đại cương về từ pháp Trung hoa. So sánh từ pháp Trung Hoa với từ pháp Tây phương.
— Cú pháp : Đại cương về cú pháp. Cú pháp Trung Hoa.
- V.358 *Âm nhạc và kịch nghệ Trung Hoa* : Sơ lược.
- V.373.A *Sử Trung Hoa I* : Lịch sử Trung Hoa từ đời Tần đến hết đời Đường (kể cả thời Ngũ Quí).
- V.373.B *Sử Trung Hoa II* : Lịch sử Trung Hoa từ thời Tống đến hết thời Minh.
- V.374 *Địa lý Trung Hoa* : Khảo sát miền Hoa Bắc, nhấn mạnh về khía cạnh Nhân văn và Kinh tế.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Trung Hoa Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.466	Trào lưu tư tưởng Trung Quốc hiện đại	4	60	4			
V.440	Triết học tây giáo				4	60	4
V.454	Văn học đời Minh Thanh	4	60	4			
G.471CD	Văn học Trung Quốc hiện đại				4	60	4
V.455	Nghệ thuật Trung Hoa				2	30	2
V.474	Sử Trung Hoa I (nhà Thanh)	2	30	2			
V.475	Sử Trung Hoa II (1911 đến nay)				2	30	2
V.476	Địa lý Trung Hoa (Hoa Trung, Hoa Nam)	2	30	2			
V.477	Hội thảo	2	30	1	2	30	1
{ V.401	{ Anh						
{ V.411	{ Pháp	4	60	3	4	60	3
V.421	Cổ ngữ (Hán)	4	60	3	4	30	3
	TỔNG CỘNG	22	330	19	22	330	19

NỘI DUNG

Năm thứ Tư — Ban Trung Hoa học

- V.466 *Trào lưu tư tưởng Trung Quốc hiện đại :*
Sơ lược các trào lưu tư tưởng Trung Quốc
từ 1911 tới nay.
- V.440 *Triết học lý giáo :*
Cùng chỉ danh V. 440 ban Triết
- V.454 *Văn học đời Minh Thanh :*
— Đặc điểm Văn học Trung Quốc đời Minh
Thanh
— Nghiên cứu một vài tác giả và tác phẩm
tiêu biểu.
- G.471 CD *Văn học Trung Quốc Hiện Đại :*
— Sơ lược về Văn học Trung Quốc từ 1911
tới nay.
— Nghiên cứu một vài tác giả và tác phẩm
tiêu biểu.
- V.455 *Nghệ Thuật Trung Hoa :*
— Lược sử nghệ thuật Trung Hoa
— Nhấn mạnh về điêu khắc, hội họa và âm
nhạc.
- V.474 *Sử Trung Hoa I :*

Lịch sử Trung Hoa thời Thanh.

V.475B *Sử Trung Hoa II :*

Lịch sử Trung Hoa từ 1911 tới nay.

V.476 *Địa Lý Trung Hoa.*

Miền Hoa Trung và Hoa Nam, nhấn mạnh về
khía cạnh nhân văn và kinh tế.

BAN VĂN HỌC ANH MỸ

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Năm : III — Ban : Văn Học Anh Mỹ

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.302	Dịch thuật Anh Việt, Việt Anh	4	60	4			
G.351EF	Essay Writing	4	60	4			
G.353CD	Linguistics	4	60	4			
V.303	American Institutions				4	60	4
V.304	English Institutions				4	60	4
V.305	English Novel				4	60	4
G.355AB	20 Th C. American Fiction				4	60	4
V.306	Seminar				4	60	2
V.341	Tư tưởng bác học Việt-Nam (Lý Trần)	3	45	3			
V.311	Sinh ngữ phụ Pháp	4	60	4			
V.301	Sinh ngữ Anh	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG :	23	315	22	24	360	21

NỘI DUNG

(Năm thứ Ba — Ban Văn Học Anh Mỹ)

- V.302 *Dịch thuật Anh Việt, Việt Anh :*
Dịch những đoạn văn mới.
- G.351 EF *Tác văn :* Viết luận về những vấn đề liên quan tới văn chương Anh Mỹ.
- G.353 CD *Ngữ học :* Lịch sử ngôn ngữ học. Các khuynh hướng ngữ học. Các phần của ngữ âm học. Ngữ âm học và âm vị học. Ngữ pháp : cú pháp ý nghĩa.
Ngữ học Anh. Hệ thống ngữ âm tiếng Anh — nguyên âm phụ âm; độ nhấn, ngữ điệu — so sánh với hệ thống ngữ âm tiếng Việt. Dấu phiên âm.
- V.303 *American Institutions :*
Sơ lược về những thể chế Tôn giáo, xã hội và chính trị tại Mỹ.
- V.301 *English Institutions :*
Sơ lược về những thể chế Tôn giáo, xã hội và chính trị tại Anh.
- V.305 *English Novel :*
Sự hình thành của tiểu thuyết Anh : sự phát triển của tiểu thuyết Anh cho đến giữa thế kỷ XIX, những khuynh hướng của tiểu thuyết Anh từ giữa thế kỷ XIX cho đến nay. Nghiên cứu 4 hoặc 5 tác phẩm quan trọng (1 tác phẩm thế

kỷ XVIII, 2 tác phẩm thế kỷ XIX, 1 hoặc 2 tác phẩm thế kỷ XX).

- G.355 AB *20 th Century American Fiction* :
Những khuynh hướng văn xuôi hiện tại ở Mỹ.
Nghiên cứu 2 hoặc 3 tiểu thuyết quan trọng
và một số truyện ngắn tiêu biểu cho văn xuôi
Mỹ thế XX.
- V.341 *Tư tưởng bình dân Việt Nam* :
Như số chỉ danh V. 365 ban Triết.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Văn Học Anh Mỹ

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
G.451AB	Essay Writing	4	60	4			
G.455	Linguistics				4	60	4
V.402	Dịch Anh Việt, Việt Anh				4	60	4
V.403	History of the English Language	4	60	4			
G.453AB	English Romantic Poetry				4	60	4
V.404	English Drama				3	45	3
V.405	19th C. American Fiction	4	60	4			
V.406	20th C. American Poetry				3	45	3
V.441	Tư tưởng bác học Việt Nam (Lê Nguyễn)	3	45	3			
V.407	Seminar	2	30	1	2	30	1
V.411	Sinh ngữ phụ (Pháp)	4	60	4			
V.401	Sinh ngữ (Anh)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	25	375	23	24	360	22

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư — Ban Văn học Anh Mỹ)

- G.451 AB *Essay writing* :
Tập viết và làm bình giảng văn chương.
- G.455 *Linguistics* :
— Ngữ pháp Anh
— So sánh với ngữ pháp Việt
- V.402 *Dịch* :
— Dịch Việt Anh, Anh Việt
— Chọn những đoạn văn thiên nhiên về văn chương.
- V.403 *History of the English Language* :
Sự hình thành và phát triển của Ngôn ngữ Anh từ thời kỳ phối thai cho đến thời kỳ hiện đại.
- G.453 AB *English Romantic Poetry* :
Nghiên cứu một tác giả tiêu biểu. Sơ lược về những trào lưu trong thi ca Anh.
- V.404 *English Drama* :
Kịch nghệ Anh.
Nguồn gốc và sự phát triển của kịch nghệ Anh.
Nghiên cứu về William Shakespeare.

- V.405 *19 th C. American Fiction* :
Nghiên cứu 2 hoặc 3 tác phẩm tiêu biểu.
- V.406 *20 th C. American Poetry* :
Nghiên cứu một vài tác giả tiêu biểu cho thi ca Mỹ thế kỷ XX.
- V.441 *Tư tưởng bác học Việt Nam* :
Cùng chỉ danh V. 441 ban Văn học.

PHỤ LỤC



- * Nếu có điều kiện, và đủ phương tiện (nhất là có giáo sư) Văn học và Khoa Học Nhân Văn sẽ mở ban Ấn Độ học, theo dự thảo chương trình đính kèm đây :
- * Năm thứ nhất : học chung với các ban khác.
- * Năm thứ hai : Có một số môn học chung với ban khác và một số môn học riêng.
- * Năm thứ ba và thứ tư : Chuyên biệt.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : II — Ban : Ấn Độ học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA III			HỌC KHÓA IV		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
	CÁC MÔN HỌC CHUNG						
V.236	Văn học sử Việt Nam	2	30	2			
G.379AB	Các vấn đề văn học VN.				2	30	2
V.244	Quốc sử I	2	30	2			
V.245	Quốc sử II				2	30	2
V.231	Phật giáo con người và xã hội	2	30	2			
V.232	Văn học và xã hội Việt				3	45	3
	BAN ẤN ĐỘ						
V.241	Lịch sử triết học Ấn Độ	2	30	2			
V.262	Các trào lưu tư tưởng Ấn Độ				4	60	4
V.273	Địa lý Ấn Độ				2	30	2
V.274	Sử Ấn Độ	2	30	2			
V.236	Đại cương văn học sử Ấn Độ	2	30	2			
V.201	Sinh ngữ (Anh)	4	60	3	4	60	3
V.222	Cổ ngữ (Pali hay Sanscrit)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG :	20	300	18	21	315	19

NỘI DUNG

(Năm thứ Hai — Ban Ấn Độ học)

- V.241 *Lịch sử Triết học Ấn Độ :*
Như môn chỉ danh V. Tr. 207/2
- V.262 *Các trào lưu tư tưởng Ấn Độ :*
Sơ lược hai trào lưu tư tưởng chính : tư tưởng Phật giáo và tư tưởng Bà La Môn giáo.
- V.274 *Sử Ấn Độ :*
Lịch sử Ấn Độ từ nguyên thủy đến hết thời Trung cổ (nguyên thủy tới thế kỷ XV).
- V.273 *Địa lý toàn thể Ấn độ, nhấn mạnh về khía cạnh nhân văn và kinh tế.*
- V.236 *Đại cương Văn học sử Ấn Độ :*
Sơ lược văn học sử Ấn Độ từ khởi thủy cho tới nay.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : III — Ban : Ấn-Độ Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA V			HỌC KHÓA VI		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.388	Lịch sử triết học Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam	3	45	3			
V.389	Các trào lưu tư tưởng chính của Phật giáo				4	60	4
V.390	Văn học thời Vệ Đà, thời các kinh Brahmana, Upanishad	3	45	3			
V.391	Văn học anh hùng ca	3	45	3			
V.392	Nghệ thuật Ấn Độ				4	60	4
V.393	Lịch sử Ấn Độ	2	30	2			
V.394	Địa lý Ấn Độ (miền Ấn hà)	2	30	2			
V.395	Lược sử các tôn giáo Ấn Độ				2	30	2
V.396	Xã hội Ấn Độ				2	30	2
V.401	Sinh ngữ (Anh)	4	60	3	4	60	3
V.422	Cổ ngữ (Pali Sanscrit)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG :	21	315	19	20	300	18

- V.388 *Lịch sử Triết học Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam :*
(Học chung với Phật Khoa)
- V.389 *Các trào lưu tư tưởng chính của Phật Giáo :*
(Học chung với Phật Khoa)
- V.390 *Văn học thời Vệ Đà và các thời binh Brahmana, Upanishad :*
— Sơ lược đặc điểm của Văn học thời này.
— Giới thiệu những tác phẩm văn học quan trọng.
— Trích giảng một vài tác phẩm (tùy giáo sư chọn)
- V.391 *Văn học anh hùng ca.*
— Lược qua các bản anh hùng ca tại Ấn
— Nhấn mạnh vào các trường ca Mahabharata Bhagavad-Gita.
— Trích một đoạn hay một bản anh hùng ca quan trọng (tùy giáo sư chọn).
- V.392 *Nghệ thuật Ấn Độ.*
Lược sử nghệ thuật Ấn Độ, nhấn mạnh về nghệ thuật kiến trúc, hội họa và âm nhạc.

- V.393 *Lịch sử Ấn Độ.*
Lịch sử Ấn Độ đế quốc Mogol
(thế kỷ XVI — thế kỷ XVII)
- V.394 *Địa lý Ấn Độ* : Khảo sát hình thể, nhân văn
và kinh tế miền bình nguyên Ấn Độ hạ.
- V.395 *Lược sử các tôn giáo Ấn Độ*
Sơ lược về các tôn giáo chính tại Ấn qua các thời
- V.396 *Xã hội Ấn.*
Nêu rõ đặc điểm của xã hội Ấn Độ.

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC
 Năm : IV — Ban : Ấn Độ Học

SỐ HIỆU	MÔN HỌC	HỌC KHÓA VII			HỌC KHÓA VIII		
		Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần	Giờ/tuần	Giờ trọn học khóa	Số học phần
V.488	Lịch sử triết học Phật giáo Ấn độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam.	3	45	3			
V.489	Lịch sử Triết học Bà La Môn	3	45	3			
V.490	Sáu hệ thống triết học Bà La Môn				4	60	4
V.491	Văn học thời cổ điển	2	30	2			
V.492	Văn học thời Mogol				2	30	2
V.493	Văn học hiện đại				2	30	2
V.494	Ngữ học Ấn Độ	2	30	2	2	30	2
V.495	Lịch sử Ấn Độ I	2	30	2			
V.496	Lịch sử Ấn Độ II				2	30	2
V.497	Địa lý Ấn độ	2	30	2			
V.401	Sinh ngữ Anh	4	60	3	4	60	3
V.422	Cồ ngữ (Pali hay Sanscrit)	4	60	3	4	60	3
	TỔNG CỘNG	22	330	20	20	300	18

NỘI DUNG

(Năm thứ Tư — Ban Ấn Độ học)

- V.488 *Lịch sử Triết học Phật giáo Ấn Độ, Trung Hoa Nhật bản, Việt Nam.* (học chung với Phật Khoa, học khóa 4)
- V.489 *Lịch sử triết học Bà La Môn.*
Sơ lược lịch sử triết học Bà La Môn tại Ấn từ khởi thủy đến nay.
- V.490 *Sáu hệ thống triết học Bà La Môn.*
Trích học Nyaga, Vaishieshika, Sankhya, Yoga, Purva — Mimansa và Vedanta.
- V.491 *Văn học thời cổ điển.*
Đặc điểm giới thiệu các tác phẩm quan trọng
- V.492 *Văn học thời Mogol.*
Đặc điểm giới thiệu các tác phẩm quan trọng, nhất là về thi ca.
- V.493 *Văn học hiện đại.*
Sơ lược về nền văn học hiện đại tại Ấn, giới thiệu một vài tác phẩm tiêu biểu.
- V.494 *Ngữ học Ấn Độ.* Các nhóm ngôn ngữ chính tại Ấn, âm pháp, từ pháp, và cú pháp của các nhóm ngôn ngữ chính này.

- V.465 *Lịch sử Ấn Độ I.*
— Ấn Độ tiếp xúc với Tây Phương.
— Ấn Độ thời thuộc địa (cho tới 1857)
- V.496 *Lịch sử Ấn Độ II.*
Ấn Độ thời thuộc địa (1857-1947)
- V.497 *Địa lý Ấn Độ.* Miền cao nguyên Decan và miền núi Hi Mã Lạp Sơn.

CHƯƠNG TRÌNH
HOA VĂN VÀ HOA NGỮ NĂM THỨ III VÀ IV
(Học khóa V, VI, VII, VIII)

- * Bắt đầu từ học khóa V (đầu năm thứ III) chương trình có tính cách chuyên biệt : Sinh viên ban Sử sẽ tìm hiểu các tác phẩm thuộc bộ môn Sử, sinh viên ban Triết và Văn sẽ tìm hiểu các tác phẩm thuộc bộ môn Triết và Văn.
- * Sinh viên năm thứ III, thứ IV các ban Văn học, Việt học, Sử học và Trung Hoa học vẫn tiếp tục học 2 giờ Hoa văn và 2 giờ Hoa ngữ mỗi tuần (Sinh viên năm thứ III, thứ IV các ban Báo chí cùng Văn học Anh Mỹ sẽ học Sinh ngữ 2).

NĂM THỨ BA

A.— HOA VĂN (2 giờ mỗi tuần)

1. Học khóa V **BAN SỬ HỌC**

- * Trích giảng Sử liệu Trung quốc.
- * Trích giảng Sử liệu Việt Nam (chú trọng đặc

biệt tới hai bộ Đại Việt Sử ký toàn thư và Khâm định Việt sử thông giám cương mục.

BAN VĂN — TRIẾT

- Trích giảng danh văn Trung quốc (theo Từ thư và Cờ văn quan chỉ tập I & II).
- Trích giảng danh văn Việt Nam : tác phẩm viết bằng chữ Hán của người nước ta từ thế kỉ XV đến XVI.

2. Học khóa VI BAN SỬ ĐỊA

- Trích giảng Sử liệu Trung quốc
- Trích giảng Sử liệu Việt Nam (viết bằng chữ Hán) Hướng dẫn nhận định và phê bình về Văn phạm, Cú pháp cùng Nghệ thuật hành văn.

BAN VĂN — TRIẾT

- Trích giảng danh văn Trung quốc (theo Cờ văn quan chỉ tập III & IV)
- Trích giảng danh văn Việt Nam (tác phẩm viết bằng chữ Hán của người nước ta từ thế kỉ XVII đến XVIII,

B.— HOA NGŨ (2 giờ một tuần)

3. Học khóa V & VI

Chung cho cả 3 ban Văn — Triết — Sử

- Ngôn ngữ học Trung quốc nhập môn
- Đàm thoại Trung cấp
- Luyện dịch (Hoa — Việt, Việt — Hoa) song ngữ

NĂM THỨ TƯ

A.— HOA VĂN (2 giờ mỗi tuần)

1. Học khóa VII BAN SỬ HỌC

- Đối chiếu sơ lược những tác phẩm Sử học của Trung quốc và Việt Nam .
- Trích giảng Sử liệu V.N — Lịch triều Hiến chương loại chí — Đại Nam thực lục .

BAN VĂN — TRIẾT

- Đối chiếu Văn ngôn — Bạch thoại
- Giới thiệu Tân văn Trung quốc — Ảnh hưởng thi văn Tây phương tới thi văn Trung quốc cận đại và hiện đại.
- Trích giảng Danh văn VN trong thế kỉ XIX.

2. Học khóa VIII **BAN SỬ HỌC**

- * Giới thiệu sơ lược các nhà Sử học cùng tác phẩm ở Trung quốc hiện đại
- * Trích giảng những tác phẩm có liên hệ đến L.S hiện đại của nước ta do các nhà chí sĩ, cách mạng cựu học biên soạn.

BAN VĂN — TRIẾT

- * Giới thiệu sơ lược các tác giả và tác phẩm tiêu biểu trong Văn học và Triết học Trung quốc hiện đại (chú trọng tới các cuộc vận động cách mạng trong Văn học, Tư tưởng).
- * Trích giảng Danh văn VN (viết bằng chữ Hán) trong nửa đầu thế kỉ XX
- * Đối chiếu ảnh hưởng Tây phương tới Văn học và Triết học Trung quốc với Việt Nam.

B.— HOA NGŨ (2 giờ một tuần)

3. Học khóa VII và VIII

chung cho cả 3 ban Văn — Triết — Sử

- * Ngôn ngữ học (Linguistics) Trung quốc — Bác ngữ học (Philology).
- * Đàm thoại trung cấp (Hoa ngữ thực dụng)

MỤC NĂM

**BAN CAO HỌC VĂN HỌC VÀ
KHOA HỌC NHÂN VĂN**

I.— TÔN CHỈ :

Viện Đại Học Vạn Hạnh đã theo đuổi đường hướng nghiên cứu một số ngành chuyên môn, như Quốc Học, Phật Học, Văn Học và Khoa Học Nhân Văn, để đào tạo những nhà chuyên môn về các ngành ấy.

Nội dung của các chương trình Cử nhân theo học chế mới đã được thi hành từ niên khóa 1968 - 1969 và chương trình Cử Nhân Phân Khoa Phật Học và Khoa Học Xã Hội đã nhằm thực hiện mục tiêu trên.

Ban Cao Học và Tiến Sĩ sẽ không đi ra ngoài mục tiêu đó ; trái lại còn phải bảo trì và hoàn tất mục tiêu trên càng ngày sâu rộng hơn.

Tuy phân thành hai cấp bậc, nhưng cả hai phải được coi là liên hệ mật thiết với nhau : nếu Cử Nhân nhằm chuẩn bị cho Cao Học thì Cao Học nhằm chuẩn bị cho Tiến Sĩ một cách nghiêm chỉnh hơn.

Tuy nhiên ; ở giai đoạn đầu, Đại Học Vạn Hạnh chỉ mới tổ chức Ban Cao Học. Sau đó khi nào xét là thuận tiện, Đại Học Vạn Hạnh sẽ mở thêm Ban Tiến Sĩ, nhưng tinh thần liên tục nói trên vẫn phải được bảo trì. Riêng về Cao Học, Văn Khoa Vạn Hạnh chuyên về Quốc Học gồm :

— Văn Nghệ : Văn Học và Nghệ Thuật.

— Sử Địa : Quốc sử và Địa lý nhân văn Việt Nam

— Tư Tưởng : Tin ngưỡng và Tôn giáo Triết Học.
Vì vậy kể từ niên khóa 1970 - 1971, Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn đã mở các ban Cao Học sau :

Ban Cao Học TRIẾT HỌC

Ban Cao Học SỬ HỌC

Và từ niên khóa 1971 - 1972 mở thêm :

Ban Cao Học VĂN HỌC .

II.— ĐƯỜNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU :

Theo tôn chỉ trên, Đại Học Vạn Hạnh rất thận trọng trong việc mở hai Ban Cao Học và Tiến Sĩ và cũng tự nguyện thực hiện tôn chỉ trên đến mức hoàn hảo. Vì vậy, công việc nghiên cứu của hai Ban phải có giá trị thực sự và thí sinh phải có đầy đủ khả năng, nếu không phải là xuất sắc, nghĩa là trong con đường chuyên môn, mỗi Tiểu Luận Cao Học, nhất là Luận án Tiến Sĩ phải thúc đẩy kiến thức loài người bước thêm một bước — dù đó là một bước khiêm tốn .

Đó mới là thực hiện lý tưởng của Đại Học.

Căn cứ vào một số những kinh nghiệm của các Đại Học quốc tế, xét là hợp với đường hướng của Đại Học Vạn Hạnh, giai đoạn Cao Học vẫn còn cần đến những Hội Thảo có hướng dẫn như ở ban Cử Nhân, nhưng mang những sắc thái chuyên môn hơn như sẽ được thiết định sau. Nhưng với giai đoạn Tiến Sĩ, lối giảng dạy sẽ không cần nữa. Trên đây là tinh thần và nguyên tắc chung cho cả Ban Cao Học và Ban Tiến Sĩ.

III.— CHƯƠNG TRÌNH :

A.— ĐẠI CƯƠNG :

● Năm thứ nhất :

Như đã nói ở trên, năm thứ nhất ban Cao Học còn cần những buổi hội thảo có Giáo sư hướng dẫn gồm :

— Phương pháp nghiên cứu,

— Phương pháp sưu tầm dữ kiện để lập Tiểu Luận.
Dữ kiện (data) có thể trong sách vở hoặc ngoài thực tế.

Tiếp theo, Sinh viên phải :

• Đọc những sách chuyên môn liên quan đến ban mình lựa chọn (nhà trường sẽ ấn định sau) .

• Đọc các thư tịch Việt Nam về Quốc học gồm :

— Bibliographie Annamite của Gaspardonne trường Viễn Đông Bác Cổ, Hà Nội .

- Thư Tịch Trần Văn Giáp ở S.E.I., Saigon
- Văn Nghệ Chí của Lê Quý Đôn.
- Văn Nghệ Chí của Phan Huy Chú
- Thư Tịch Phật Học.

Cuối cùng : Sinh viên phải thông suốt một Sinh ngữ và một Cổ ngữ.

● Năm thứ hai : chọn đề tài, nhờ giáo sư hướng dẫn làm tiểu luận.

B.— NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1/ Phần học chung

- Khái luận về Văn Học Phật Giáo (20 g)
- Phương pháp làm khảo luận Cao Học (sẽ đề nghị một số sách cho sinh viên tự tham khảo).
- Sinh viên phải đọc thư tịch về Quốc Học.
- Sinh viên phải tự học thêm về sinh ngữ và cổ ngữ.

2/ Phần học riêng

a) *Bản Cao Học Triết (180g)*

MÔN HỌC	Số học phần	Số giờ mỗi tuần		Tổng số giờ	Giáo sư
		Bản niên	Bản niên II		
1. Lịch sử tư tưởng xã hội.	3	2 g	0 g	30 g	Giáo sư Lâm ngọc Huỳnh
2. Tương quan giữa triết học hiện sinh, hiện tượng luận và triết lý ngôn ngữ	3	0	2 g	30 g	Giáo sư Lê Tôn Nghiêm
3. Thiền học và tư tưởng VN	3	2 g	0	30 g	Giáo sư Ng. Đăng Thục
4. Lão học và Tam luận tông	3	0	2 g	30 g	T.T. Thích Thuyền Ấn
5. Dịch pháp và Biện chứng pháp trong triết học Đông phương	3	2 g	0	30 g	Giáo sư Ngô Trọng Anh
6. Triết học đối chiếu	3	0	2 g	30 g	Giáo sư Ng. Đăng Thục
TỔNG CỘNG	18	6 g	6 g	180 g	

b) Ban Cao-học Văn-Chương (180g)

MÔN HỌC	Số học phần	Số giờ mỗi tuần		Tổng số giờ	Giáo sư
		Bán niên I	Bán niên II		
1. Phê bình văn học	3	2	0	30 g	Giáo sư Lê Tuyên
2. Văn học đối chiếu (VN đối chiếu với Tây phương)	3	0	2	30 g	Giáo sư Doãn Quốc Sỹ
3. Văn học đối chiếu (VN đối chiếu với Đông Phương)	3	2	0	30 g	Giáo sư Lưu Khôn
4. Văn trào thế giới cận đại và hiện đại	3	0	2	30 g	
5. Trao lưu văn học VN hiện đại.	3	0	2	30 g	
6. Văn chương kịch nghệ	3	2	0	30 g	Giáo sư Vũ khắc Khoan
TỔNG CỘNG	18	6 g	6 g	180g	

c) — Ban Cao Học Sử (300g)

MÔN HỌC	Số học phần	Số giờ mỗi tuần			Tổng số giờ	Giáo sư Phụ trách
		BN I	BN II	BN III		
1. Việt Nam từ nguyên thủy đến hết Minh thuộc	3	2	0	0	30g	G.s Lê Kim Ngân
2. Việt Nam từ hậu Lê đến 1802	3	0	2	0	30g	G.s Lê Kim Ngân
3. Việt Nam từ 1802 đến nay	3	0	0	2	30g	G.s. Hoàng Ng. Thành
4. Trung Hoa từ nguyên thủy đến nha phiến chiến tranh	3	0	2	0	30g	G.s Huỳnh văn Hải
5. Trung Hoa và Nhật Bản từ nha phiến chiến tranh tới nay	3	0	2	0	30g	Giáo sư Châu Long
6. Lược sử Đông Nam Á từ nguyên thủy đến nay	3	0	0	2	30g	
7. Âu Châu từ 1789-1818	3	2	0	0	30g	
8. Các Cường Quốc Thế Giới từ 1848 đến 1918	3	2	0	0	30g	G.s. Hoàng Ng. Thành
9. Lịch sử chính trị và bang giao Quốc Tế từ 1918 đến nay	3	0	2	0	30g	G.s Hoàng Ng. Thành
10. Phương pháp nghiên cứu sử học	3	2	0	0	30g	G.s Châu Long
TỔNG CỘNG :		30	8g	8g	4g	300g

Ghi chú :

1. Mỗi bán niên gồm có 15 tuần.
2. Dạy xong mỗi bán niên, qui vị Giáo sư sẽ tự tổ chức thi hết khóa giảng và xin gửi lại điểm cho văn phòng.
3. Niên khóa 1973 - 1974 bắt đầu vào ngày 01 - 01 - 1974. Các bán niên sẽ chia như sau :
 - Bán niên I từ 01 - 01 - 1974 đến 07 - 05 - 1974
 - Bán niên II từ 14-05-1974 đến 10-09-1974
 - Bán niên III từ 17-9-1974 đến 15-01-1975.

4. Sinh viên phải thi đậu tất cả các học phần rồi mới được xin đề tài để làm tiểu luận. Học phần nào không được bù cho học phần kia. Nếu thi hỏng học phần nào thì sinh viên có thể thi lại học phần đó một lần thứ nhì. Ngày thi lại lần thứ nhì này sẽ do Giáo sư phụ trách ấn định.

* Nếu lần thứ nhì còn thi hỏng học phần đó, sinh viên chỉ phải học để thi lại học phần đã hỏng vào niên khóa tới.

5. Trước khi được chấp thuận làm thủ tục đề xuất tiểu luận sinh viên phải qua một kỳ thi khảo hạch về cổ ngữ hay sinh ngữ.

— Nếu đề tài thuộc Việt sử từ 1802 trở về trước thì sinh viên phải qua một kỳ thi khảo sát về Hán văn (dịch một tài liệu lịch sử bằng Hán văn).

— Nếu đề tài thuộc về Việt sử từ 1802 trở về sau thì sinh viên phải qua kỳ khảo sát về Pháp văn (dịch một sử liệu bằng Pháp văn).

— Nếu đề tài thuộc Thế giới sử thì sinh viên phải qua kỳ khảo sát về Anh văn, Pháp văn, Hán văn tùy đề tài.

Khoa Trưởng Văn khoa sẽ chỉ định một vị Giám khảo hoặc Hội đồng Giám khảo để khảo sát năng học cổ ngữ hoặc sinh ngữ của sinh viên.

Về văn học triết học, sinh viên phải qua kỳ thi khảo sát về Pháp văn, Anh văn hay Hán văn tùy đề tài do sinh viên chọn (dịch hay đọc rồi tóm tắt một đoạn văn).

Đỗ kỳ thi sinh ngữ hay cổ ngữ này, sinh viên được coi là đã đậu được 4 học phần.

IV.— THỦ TỤC GHI DANH VÀ ĐỀ XUẤT TIỂU LUẬN CAO HỌC VĂN KHOA VÀ KHOA HỌC NHÂN VĂN

CHƯƠNG I : THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI VÀ THỜI HIỆU CỦA ĐỀ TÀI

ĐIỀU 1 : Sau khi đã học xong hai năm Cao Học, sinh viên có thể đăng ký đề tài làm Tiểu Luận Cao Học Văn Học và Khoa Học Nhân Văn.

ĐIỀU 2 : Thời hiệu của đề tài tối thiểu là một (01) năm và tối đa là năm (05) năm. Quá năm năm kể từ ngày đăng ký đề tài coi như mất thời hiệu và văn phòng có thể cho sinh viên khác đăng ký đề tài giống đề tài đã hết thời hiệu.

ĐIỀU 3 : Khi cho đăng ký đề tài, văn phòng cần đòi hỏi sinh viên phải nộp những văn kiện sau :

1. Chứng chỉ đã đỗ các học phần Cao học, kể cả học phần về sinh ngữ hay cổ ngữ.

2. Đơn xin đăng ký đề tài có chữ ký ưng thuận của giáo sư bảo trợ.

3. Đề tài đăng ký phải không trùng với đề tài đã đăng ký trước và còn thời hiệu.

Sau khi nhận đủ hồ sơ này, văn phòng phải đệ trình lên Khoa Trường khi Khoa Trường chấp thuận thì Văn Phòng Trường sẽ cho đăng ký đề tài, việc đăng ký đề tài coi như có hiệu lực kể từ ngày Khoa Trường cho ý kiến thuận.

CHƯƠNG II : THỦ TỤC NẠP TIỂU LUẬN

ĐIỀU 4 : Khi làm xong tiểu luận, sinh viên phải làm đơn gửi Khoa Trường đề xin được đề xuất tiểu luận. Đơn xin này phải có chữ ký ưng thuận của giáo sư bảo trợ.

Kèm theo đơn xin, sinh viên phải nộp Mười Một (11) bản Tiểu Luận đề văn phòng làm thủ tục đề xuất.

Mười Một (11) bản tiểu luận này sẽ được chuyển cho:

— Văn Phòng Viện Trường Bốn (04) bản (Thượng Tọa Viện Trường Một bản, Thư Viện Đại Học Ba bản)

— Văn Phòng Văn Học và Khoa Học Nhân Văn Bốn (04) bản (giáo sư Khoa Trường Một bản, Thư Viện Văn Khoa hoặc văn phòng Văn Khoa Ba bản để làm tài liệu lưu trữ).

— Ba vị giáo sư Giám Khảo, mỗi vị một bản.

ĐIỀU 5 : Văn phòng Văn Học và Khoa Học Nhân Văn sẽ chuyển Bốn (04) bản Tiểu luận của sinh viên lên văn phòng Viện Trường đề xin đăng ký, cùng với dự thảo nghị định thành lập ban Giám Khảo và xác định ngày đề xuất Tiểu Luận,

Nếu chấp thuận, Thượng Tọa Viện Trường sẽ ký nghị định cho phép sinh viên đề xuất Tiểu Luận, định thành phần ban Giám Khảo và ấn định ngày đề xuất Tiểu Luận.

ĐIỀU 6 : Thành phần *ban Giám Khảo* thường gồm Ba vị giáo sư :

— 1 vị giáo sư Chánh Chủ Khảo

— 2 vị giáo sư Phụ Khảo

Giáo sư bảo trợ sẽ là *giáo sư thuyết trình* của buổi đề xuất Tiểu Luận. Giáo sư bảo trợ có thể được cử làm giáo sư Chánh Chủ Khảo hoặc giáo sư Phụ khảo trong thành phần ban Giám Khảo.

Trong những trường hợp đặc biệt, Khoa Trường có thể đề nghị cử thêm một giáo sư phụ khảo để nâng thành phần ban Giám Khảo lên 4 vị.

ĐIỀU 7 : Ngày đề xuất Tiểu Luận ấn định trong nghị định của Thượng Tọa Viện Trường phải cách ngày ký nghị định ít nhất một tháng rưỡi (để các giám khảo có đủ thì giờ đọc Tiểu Luận).

ĐIỀU 8 : Ngay sau khi có nghị định cho xuất trình Tiểu Luận, sinh viên phải nộp lệ phí cho toàn việc xuất trình Tiểu Luận là Hai Mươi Lăm ngàn đồng (25.000\$00) gồm những khoản chi sau ;

- Mười Lăm Ngàn (15.000\$) thù lao cho giáo sư bảo trợ.
- Sáu Ngàn Đồng (6.000\$00) cho hai vị giáo sư phụ khảo mỗi vị Ba Ngàn Đồng (3.000\$00)
- Bốn Ngàn Đồng (4.000\$00) chi phí cho văn phòng Văn Học và Khoa Học Nhân Văn.

CHƯƠNG III : THỦ TỤC ĐỀ XUẤT TIỂU LUẬN

ĐIỀU 9 : Trong buổi xuất trình Tiểu Luận, các vị giáo sư giám khảo đều mặc lễ phục

Sinh viên cũng mặc lễ phục, nhưng chưa gần tua.

ĐIỀU 10 : Vào lúc khai mạc buổi đề xuất, giáo sư bảo trợ giới thiệu qua thành phần ban giám khảo giới thiệu tiểu sử sinh viên và sơ lược về Tiểu Luận, xong trao lời cho sinh viên trình bày về Tiểu Luận. Sau phần trình bày của sinh viên là phần các giáo sư giám khảo đặt câu hỏi để sinh viên trả lời.

ĐIỀU 11 : Sau khi nghe xong phần biện hộ Tiểu Luận của sinh viên, ban Giám Khảo vào phòng họp để bàn luận và quyết định về số phận của Tiểu Luận.

Ban Giám Khảo có thể :

— Đánh hồng vì cho rằng Tiểu Luận quá kém.

— Lấy đậu với thứ hạng như sau :

- * Thứ
- * Bình Thứ
- * Bình
- * Ưu
- * Tối Ưu với lời ban khen của Hội Đồng Giám Khảo

ĐIỀU 12 : Sau khi tuyên bố kết quả chấm đậu Tiểu Luận, giáo sư Chánh Chủ Khảo sẽ gần tua và đội mũ Cao Học cho sinh viên.

ĐIỀU 13 : Tiểu Luận do sinh viên đệ trình đặt dưới quyền chi phối về xuất bản của Viện. Viện có quyền ưu tiên cho xuất bản tiểu luận này và trả tác quyền cho sinh viên theo qui chế xuất bản của Viện. Nếu sinh viên muốn tự in hoặc đưa in ở nhà xuất bản ngoài Viện phải làm đơn xin phép Ông Khoa Trưởng Văn Khoa và phải có sự ưng thuận của Ông Khoa Trưởng.

BAN ANH VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC : NĂM THỨ NHẤT

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU
VỀ VĂN CHƯƠNG VÀ VĂN MINH ANH MỸ

Sinh viên sẽ phải theo học 150 giờ được phân phối như sau đây :

I.— MỘT LOẠT THUYẾT TRÌNH VỀ NGŨ HỌC
(20 giờ) :

« Những khuynh hướng hiện đại trong tân ngữ học »

II.— HAI HỘI THẢO VỀ VĂN CHƯƠNG (70 giờ) :

1. Phê bình văn học (30 giờ)
2. Nghiên cứu về một vấn đề (40 giờ) * :
 - a) Thần thức và thi ca : William Blake (20 giờ)
 - b) Tiểu thuyết gia và xã hội : Meredith và Galworthy (20 giờ)

III.— HAI HỘI THẢO VỀ VĂN MINH (60 giờ) :

1. Phân tách tài liệu (Anh và Mỹ) (20 giờ)
2. Một đề tài về văn minh Anh hay Mỹ (40 giờ) * :

* Hai hội thảo này chú trọng đến những vấn đề chuyên biệt và giới hạn được đổi hai năm một.

Trong niên khóa 1973 - 74, một trong những đề tài sau đây thuộc lãnh vực Mỹ sẽ được lựa chọn :

« Mộng ước Mỹ » xưa và nay

Vai trò của tôn giáo trong xã hội Mỹ

Lối sống Mỹ

Một « xã hội dư dật » : Hiệp Chúng Quốc

Thời kỳ bạo động : tội ác và phạm pháp tại Hiệp Chúng Quốc

Ý thức giai cấp tại Hiệp Chúng Quốc

Sức mạnh của truyền thống trong xã hội Mỹ.

ENGLISH DEPARTMENT

GRADUATE STUDIES : 1ST YEAR

AN INTRODUCTION TO RESEARCH WORK
IN ENGLISH LITERATURE AND CIVILISATION

Students will have to attend 150 class-hours distributed as follows :

I.— A SERIE OF LECTURES ON LINGUISTICS
(20 hours) :

« Current trends in modern linguistics »

II.— TWO SEMINARS ON LITERATURE (70 hours) :

1. Literary criticism (30 hours)
2. Theme study (40 hours) * :
 - a) Mysticism and poetry : William Blake
(20 hours)
 - b) The novelist and society : Meredith and Galsworthy (20 hours)

III.— TWO SEMINARS ON CIVILISATION (60 hours) :

1. Document (British and American) analysis
(20 hours)
2. A topic in British or American civilisation
(40 hours) * :

For the 1973-74 school-year, the topic will be chosen from the American domain among the following :

- The « American Dream » yesterday and today
- The role of religion in American society
- The American way of life
- An « affluent society » : the United States
- A time of violence : crime and delinquency in the United States
- Class-consciousness in the United States
- The power of mass media in American society

* : These 2 seminars focuss on specific and limited topics which are to be changed every two years.

DANH SÁCH GIÁO SƯ

Phân Khoa Văn Học & Khoa Học Nhân Văn

Niên khóa 1973 - 1974

Trương Tuyết Anh	Cao học Anh văn, Sorbonne, Pháp
Adolf Leonard Allen	Ph.D., Washington, HK
Ngô Trọng Anh	Học giả, Kỹ sư
Thích Thuyền Ấn	M.A., Wisconsin, HK
Lê Thái Bằng	Học giả
Nguyễn Mạnh Bích	Cử nhân Pháp văn, VK. SG
Vũ Trọng Cảnh	M.A. Pittsburgh, HK
Thích Minh Châu	Tiến sĩ Triết học, Bihar, Ấn
Hoàng Diệm	M.A, Columbia, HK
Phạm Cao Dương	Cao học Sử
Thích Quảng Độ	Học giả
Huỳnh Minh Đức	Cao học Văn chương, VK .SG
Hồ Thành Đức	Họa sĩ
Thích Mãn Giác	Tiến sĩ, Toyo, Nhật

Huỳnh Văn Hải	Tiến sĩ Đông phương học, Sorbonne, Pháp
Nguyễn Ngọc Hạnh	Nhiếp ảnh gia
Duane M. Hauch	M.S., Hawaii, HK
Quần Quang Hoa	Cao học Báo chí, Strasbourg, Pháp
Nguyễn Hoạt	Học giả, Kỹ giả
Khru Thị Huệ	M.S. Chengchi, Đài loan
Nguyễn Thị Huyền Mai	Cử nhân Văn chương, Paris, Pháp
Lâm Ngọc Huỳnh	Tiến sĩ Xã hội học, Sorbonne Pháp
Phan Lâm Hương	M.A Báo chí học, HK
Phan Văn Hữu	Giám đốc Thư Viện Quốc gia
Bửu Khải	Ph.D. Ngữ học, Georgetown, HK
Nguyễn Việt Khánh	Kỹ giả, Bình luận gia
Vũ Khắc Khoan	Học giả, Kịch tác gia
Lưu Khôn	Cao học văn chương, VK. SG
Đình Quang Kim	M.A. Ngữ học, HK
Phan Hồng Lạc	Cử nhân Giáo khoa, VK. SG
Châu Long	Tiến sĩ Sử học, Pháp
Trương Lộc	Kỹ giả, Tổng thư ký Điện Tin
Hoàng Đình Lộc	M.A. Ngữ học áp dụng, HK

Nguyễn Trường Minh	Cử nhân Giáo khoa, VK. SG
Donald K. Middleton	
Phạm Văn Mùi	Nhiếp ảnh gia
Trần Ngọc Ninh	Y khoa Bác sĩ
Lê Kim Ngân	Cao học Sử, Tiến sĩ Luật
Phạm Thị Ngọc Hoa	M.A. Hoa Kỳ
Tạ Thị Ngọc Tuyết	Cử nhân Văn chương, VK. SG
Lê Tôn Nghiêm	Tiến sĩ Triết, Louvain, Bỉ
Võ Đình Ngộ	Tiến sĩ đệ III cấp Địa chất học
James L. Pederson	
Dương Đức Nhựt	M.A. Ngữ học
Ngô Văn Phát	Văn gia, Học giả
Trần Trọng San	Cử nhân Văn chương, VK. SG
Lê Văn Siêu	Học giả
Doãn Quốc Sĩ	M.A. Hoa Kỳ
Thích Tuệ Sĩ	Học giả
Bùi Hữu Sùng	Học giả
Quách Tấn	Thi nhân, Học giả
Trần Công Tiến	Cao học Triết, VK.SG
Phạm Đình Tiểu	Cử nhân Giáo khoa Sử địa, VK. SG
Huỳnh Văn Tông	Tiến sĩ đệ III cấp Báo chí học, Sorbonne, Pháp
Nguyễn Quang Tô	Cao học Văn chương VK. SG
Hoàng Minh Tuynh	Học giả, Kỹ giả

Lê Tuyên	Tiến sĩ đệ III cấp, Pháp
Nguyễn Đình Tuyên	Cao học Văn chương, Pháp
Trần Văn Tuyên	Luật sư, Ký giả
Nguyễn Văn Thái	ĐH. Michigan, HK
Hoàng Ngọc Thành	Tiến sĩ Sử học, Hawaii, HK
Nguyễn Quyết Thắng	Cao học Văn chương, VK. SG
Nguyễn Đăng Thục	Học giả
Đỗ Bá Vinh	Kiến trúc sư, Cao đẳng Kiến trúc
Lưu Văn Vịnh	Cao học Triết, VK.SG
Paul D. Vogh	Phó Giám đốc Thông tấn U.P.I.
E.D.H. Williams	
Nguyễn Dương Xuân	M.A. Báo chí, Indiana Hoa Kỳ
Nguyễn Văn Xung	Cử nhân Giáo khoa, VK. SG



PHỤ ĐÍNH

Viện Đại Học Vạn Hạnh Phân Khoa Văn Học & Khoa Học Nhân Văn



Giới Thiệu Chương Trình Thử Viện Học Niên Khoá 1974-1975

Do GS Lâm Văn-Thế, MS (Thử Viện Học) Syracuse University, Syracuse, New York, Hoa Kỳ,
Giảng Viên ngành Thử Viện Học, Đại Học Sư Phạm Saigon, điều khiển

I. Chương trình Cử Nhân Thử Viện Học: Áp dụng từ đầu Niên Khoá 1974-75:

1. Đối Tượng: dành cho các sinh viên đã học xong và đậu năm thứ Hai tại các Phân Khoa của Viện Đại Học Vạn Hạnh, và các Phân Khoa đại Học khác.

2. Mục Tiêu: đào tạo các quản thủ thử viện chuyên nghiệp và cung ứng những kiến thức căn bản để chuẩn bị cho việc theo học các chương trình Cao học hay Tiến sĩ về Thử Viện Học tại ngoại quốc sau này.

3. Điều Kiện Ghi Danh Vào Năm Thứ Ba Ban Thử Viện Học:

- a) Cho các sinh viên dự định lấy 2 văn bằng Cử Nhân. Cử Nhân Thử Viện Học và một Cử Nhân khác:
 - Phải hoàn tất chương trình ấn định cho năm thứ Nhất và năm thứ Hai các Phân Khoa Đại Học gốc
 - Tiếp tục ghi danh học năm thứ Ba tại Phân Khoa gốc.
 - Ghi danh học 26 học phần căn bản chuyên môn dành cho năm thứ Ba Ban Thử Viện Học.
- b) Cho các sinh viên dự định lấy 1 văn bằng Cử Nhân Thử Viện Học duy nhất:
 - Phải hoàn tất chương trình ấn định cho năm thứ Hai các Phân Khoa Đại Học gốc.

- Ghi danh học 26 học phần căn bản chuyên môn Thư Viện Học, và 12 học phần nhiệm ý được ấn định trong chương trình năm thứ Ba, Ban Thư Viện Học.
- c) Cho các sinh viên đã có văn bằng Cử Nhân thuộc các Đại Học: Chỉ phải ghi danh học 26 học phần căn bản chuyên môn Thư Viện Học được ấn định trong chương trình năm thứ Ba, Ban Thư Viện Học

4. Thành Phần Giáo Sư: Gồm toàn giáo sư trẻ, nhiệt thành, đã tốt nghiệp ngành Thư Viện Học tại ngoại quốc với văn bằng Master về Thư Viện Học, phụ trách công việc giảng huấn theo phương pháp mới đang được áp dụng tại nước ngoài.

5. Phương tiện học tập: Thư viện Đại Học Vạn Hạnh có một sưu tập đầy đủ và các sách thuộc ngành Thư Viện Học do Ban Giảng Huấn tuyển chọn. Sinh viên sẽ được thực tập ngay tại Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh do các giáo sư trong Ban Giảng Huấn hướng dẫn.

Sinh viên sẽ được hướng dẫn đi quan sát các thư viện tiêu biểu trong đô thành Saigon.

6. Nội Dung Chương Trình nh: Chương trình nh được soạn thảo theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

a) Các môn chuyên nghiệp:

- *Tổ Chức Và Điều Hành Thư Viện:* Giới thiệu các yếu tố cấu thành cùng những hoạt động hay dịch vụ của thư viện.

- *Tổng Kê và Phân Loại I:* Nghiên cứu các nguyên tắc căn bản về tổng kê, thiết lập tiêu đề đề mục và phân loại sách.

- *Tuyển Chọn Tài Liệu:* Các nguyên tắc căn bản trong việc tuyển chọn sách báo, tài liệu thư viện, thị trường xuất bản sách báo. Ấn định các chỉ nh sách, tiêu chuẩn trong việc tuyển chọn.

- *Lịch Sử Thư Viện:* Khảo sát sự phát triển của thư viện từ thời thượng cổ đến hiện đại. Tìm hiểu về tiến trình phát triển của quyển sách trong cơ cấu và diễn trình truyền thông của xã hội hiện đại.

- *Tổng Kê và Phân Loại II*: Tổng kê các tài liệu không phải là sách, đặc biệt chú trọng tới báo chí. Các vấn đề phát triển về kỹ thuật trong địa hạt này.

- *Tham Khảo Tổng Quát*: Tuyển chọn, xử dụng và lượng giá các nguồn tài liệu căn bản và các nguyên tắc chỉ đạo về các dịch vụ tham khảo.

- *Anh ngữ I và II*: Học chuyên biệt về những danh từ chuyên môn thư viện. Dùng phương pháp nghiên cứu đặc thù trong lãnh vực thư viện học để giúp sinh viên phong phú hoá khả năng Anh ngữ để sử dụng những tài liệu ngoại ngữ.

- *Tham Khảo Chuyên Biệt Về Khoa Học Xã Hội*: Nghiên cứu, lượng giá và sử dụng các nguồn tài liệu trong các lãnh vực của Khoa Học Xã Hội như là Xã Hội Học, Kinh Tế Học, Chính Trị Học, Địa Lý, Giáo Dục, v.v...

- *Tham Khảo Chuyên Biệt Về Khoa Học Nhân Văn*: Nghiên cứu, lượng giá và sử dụng các nguồn tài liệu trong các lãnh vực của Khoa Học Nhân Văn như Triết học, Tôn giáo, Văn chương, nghệ thuật, v.v...

- *Nguồn Tài Liệu Thư Viện Đại Học*: Nghiên cứu, lượng giá các sách, báo, tài liệu để thiết lập một sưu tập cho một thư viện đại học.

- *Nguồn Tài Liệu Thư Viện Trung Học*: Nghiên cứu, lượng giá các sách, báo, học liệu trong thư viện liên quan đến việc tăng trưởng và phát triển của thiếu niên, và đáp ứng nhu cầu của các môn học trong chương trình trung học và các hoạt động ngoài chương trình.

- *Sách Báo Nhi Đồng*: Nghiên cứu và lượng giá các tài liệu cần thiết cho thiếu nhi liên hệ đến nhu cầu, khuyến khích ham chuộng và khả năng đọc sách của các nhi đồng.

- *Công Tác Khảo Cứu Và Trình Bày Luận Văn*: Giới thiệu các phương pháp thích ứng trong việc khai thác có hệ thống các tài liệu và dữ kiện để khảo sát một vấn đề. Chú trọng đến cách đề nghị một dự án khảo cứu và các hình thức soạn thảo cùng trình bày một luận văn.

- *Phân Tích Cơ Cấu Áp Dụng Trong Thư Viện*: Giới thiệu các hoạch định cơ cấu và các nhiệm vụ. Chú trọng đến sự phân tích, phác họa và thực hiện các thư viện với các hệ thống tài liệu.

- *Hội Thảo Về Chiếu Hưởng Hiện Tại Trong Ngành Thư Viện:* Nghiên cứu các khuynh hướng xã hội, văn hoá và kỹ thuật có ảnh hưởng đến mục tiêu, trách nhiệm và sự điều hành thư viện trong nước và trên thế giới. Tìm hiểu những khả năng tiếp nhận, những khuynh hướng đó tại Việt Nam.

- *Ấn Phẩm Công:* Nghiên cứu về cách tuyển chọn, tổ chức và sử dụng các ấn phẩm của các tổ chức quốc tế, các chí nh quyền quốc gia và đị a phương. Cách thức lưu trữ và khai thác văn khố.

- *Sinh Ngữ III và IV:* Hội thảo bằng Anh ngữ về các vấn đề chuyên môn thư viện học, đặc biệt về các chiều hưởng hiện đại.

b) Các Môn Nhiệm Ý: Gồm trong các lãnh vực sau đây:

- Triết Học, Tâm Lý Học, Ngữ Học, Văn Chương, Sử Đị a, v.v... để làm phong phú thêm kiến thức tổng quát cho các sinh viên Ban Thư Viện Học.

7. Tương Lai Sinh Viên: Sinh viên tốt nghiệp Cử Nhân Thư Viện Học:

- Có đủ khả năng về tham khảo, sưu tầm để đi sâu vào lãnh vực khảo cứu hay để chuẩn bị các dữ kiện cho các luận án tưởng lai.

- Có đủ khả năng để phục vụ trong các thư viện như Thư Viện Quốc Gia, các thư viện Đại Học và Khảo Cứu, các thư viện Trung, Tiểu Học, các thư viện Chuyên Môn như thư viện của các ngân hàng, các xí nghiệp công, tử, các cơ sở báo chí , xuất bản, v.v...

- Có đầy đủ kiến thức để đi xa hơn về các ngành khảo cổ, văn khố và thư viện.

- Có đầy đủ kiến thức cùng khả năng để xin hưởng một học bổng xuất ngoại du học về Ban Cao Học và Tiến sĩ Thư Viện Học.

II. Chương Trì nh Nhiệm Ý: Áp dụng từ đầu Niên Khoá 1975-76:

1. **Đối tượng:** Dành riêng cho sinh viên năm thứ Tư và Ban Cao Học Đại Học Vạn Hạnh.
2. **Mục Tiêu:** Hỗ trợ cho công tác tham khảo nghiên cứu và trì nh bày một luận án.

3. **Điều Kiện Ghi Danh:** Là sinh viên năm thứ Tư hay sinh viên Ban Cao học thuộc các Phân Khoa Đại Học Vạn Hạnh.
4. **Nội Dung Chương Trì nh:** Gồm ba môn nhiệm ý:
 - *Tham Khảo Chuyên Biệt Về Khoa Học Xã Hội.*
 - *Tham Khảo Chuyên Biệt Về Khoa Học Nhân Văn*
 - *Công Tác Khảo Cứu và Trì nh Bày một luận án.*

(Xem chương trì nh chi tiết trong học trì nh Cử Nhân)

III. Chương Trì nh Huấn Luyện Căn Bản Thư Viện Học: Áp dụng từ đầu năm 1975:

1. **Đối Tượng:** Mở cho công chúng
2. **Mục Tiêu:**
 - Để có một kiến thức căn bản về Thư Viện Học
 - Để trở thành một nhân viên phụ tá chuyên môn tại thư viện
 - Để chuẩn bị theo học Ngành Cử Nhân Thư Viện Học sau này.
3. **Điều Kiện Ghi Danh:** Có Bằng Tú Tài II hoặc tương đương.

Mọi chi tiết khác: Xin hỏi tại Văn Phòng Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn, Viện Đại Học Vạn Hạnh: 222 Trương Minh Giảng, Saigon 3.
Điện thoại: 25946/94876, máy phụ 28.
